# PHẦN NĂM

## Thứ Tư, ngày 5 tháng Mười một năm 1980

### NGƯỜI TUYẾT

Hôm ấy là ngày tuyết bắt đầu rơi. Lúc mười một giờ sáng, những bông tuyết lớn xuất hiện trên bầu trời toàn một màu trắng, xâm chiếm những cánh đồng, vườn tược và bãi cỏ ở Romerike chẳng khác nào chiến hạm đội tràn vào từ ngoài vũ trụ.

Mathias ngồi một mình trong xe của mẹ, chiếc Toyota Corolla đỗ phía trước một ngôi nhà ở Kolloveien. Nó không hiểu mẹ đang làm gì trong ngôi nhà kia. Mẹ nói sẽ không ở lại đó lâu. Thế mà từ lúc mẹ đi đến giờ đã lâu lắm rồi. Mẹ để lại chìa khóa ở ổ khóa điện, radio trong xe đang phát ca khúc Under snø của Dollie, ban nhạc nữ mới ra mắt. Nó đá cửa xe rồi bước ra ngoài. Tuyết rơi đã khiến những ngôi nhà chìm trong không khí tĩnh mịch gần như khác thường. Nó cúi xuống, vốc đầy tay một đống tuyết trắng dinh dính và nặn thành quả bóng.

Hôm nay ở trường bọn trẻ thi nhau ném bóng tuyết vào người nó và gọi nó là Mathias Không Ti, toàn những đứa mang tiếng là bạn học cùng lớp 7A với nó. Nó ghét trường trung học, ghét cái tuổi mười ba. Mọi chuyện bắt đầu sau tiết Thể dục, khi lũ bạn phát hiện ra nó không có đầu ti. Bác sĩ bảo đó có thể là bệnh di truyền, và Mathias đã phải làm một vài xét nghiệm để phát hiện bệnh. Mẹ kể với bố con nó rằng ông ngoại, người qua đời từ khi mẹ còn nhỏ, cũng mang khiếm khuyết y như nó vậy. Thế nhưng lúc xem mấy album ảnh của bà, Mathias tìm được một tấm hình chụp ông đang nhổ cỏ, ông cởi trần mặc quần dài có dây đeo. Hồi ấy rõ ràng ông có ti đấy chứ.

Mathias ép cho quả bóng tuyết trên tay nén chặt hơn. Lúc này nó chỉ muốn ném ai đó thôi. Ném thật mạnh. Thật đau. Tiếc là quanh đây chẳng có người nào. Vậy thì nó tự tay làm ra người để ném vậy. Nó đặt quả bóng ép chặt lên tuyết bên cạnh gara, rồi bắt đầu lăn tròn. Những tinh thể tuyết đan vào nhau. Sau một hồi lăn quanh bãi cỏ, quả bóng đã biến thành quả cầu cao đến ngang bụng Mathias, để lại phía sau một vệt cỏ nâu úa tàn. Thằng bé tiếp tục lăn. Khi không thể đẩy được nữa, nó bắt tay vào làm quả cầu thứ hai. Quả cầu này cũng thật to. Chật vật lắm nó mới bê được để đặt trên quả cầu thứ nhất. Tiếp đó nó nặn cái đầu, rồi trèo lên đặt ở trên cùng. Người tuyết giờ đây đứng cạnh một trong những ô cửa sổ. Có tiếng động từ trong nhà vọng ra. Mathias bẻ hai cành táo nhỏ và cắm vào hai bên thân người tuyết. Nó cạy mấy viên sỏi ở lối đi trước nhà rồi lại trèo lên người tuyết, ấn hai viên vào làm mắt và một hàng bên dưới để được cái miệng đang ngoác ra cười. Nó gác chân lên hai bên đầu người tuyết, ngồi trên vai người tuyết và nhìn trộm qua cửa sổ.

Trong căn phòng sáng sủa có một người đàn ông cởi trần đang đứng đưa đẩy hông từ sau ra trước, hai mắt nhắm nghiền, nhìn như đang khiêu vũ vậy. Trên chiếc giường trước mặt ông ta thò ra một cặp chân dang rộng. Mathias tuy không nhìn được nhưng vẫn biết người nằm đó là Sara. Là mẹ của nó. Bọn họ đang làm chuyện người lớn.

Mathias ép chặt đùi vào hai bên đầu người tuyết, cảm thấy cái lạnh thấm vào nơi đũng quần. Nó không sao thở nổi, tưởng như có một sợi dây thép đang thít lấy cổ.

Gã đàn ông liên tục thúc vào người mẹ nó. Mathias nhìn xoáy vào ngực ông ta, trong lúc ấy, cái lạnh tê tái lan dần từ đũng quần lên bụng, và cứ thế truyền đến tận trên đầu. Ông ta đang làm tình với mẹ. Giống như mấy cuốn tạp chí mô tả. Không lâu nữa ông ta sẽ đưa giống vào người mẹ nó. Và ông ta không có đầu ti.

Bất thình lình người đàn ông ngừng lại. Mở mắt. Cặp mắt ấy đang chiếu thẳng về phía Mathias.

Hai chân Mathias thả lỏng, nó tụt xuống từ trên lưng người tuyết, co ro ngồi im như thóc và chờ đợi. Đầu óc nó quay cuồng. Nó là đứa thông minh, hiểu chuyện, ai cũng bảo thế. Tính tình tuy khác người nhưng được cái rất sáng dạ, đó là lời các thầy cô giáo nhận xét về Mathias. Bởi vậy, mọi ý nghĩ trong đầu nó lúc này đang dần ăn khớp với nhau, giống như những mảnh ghép của trò chơi xếp hình nó đã chơi suốt bấy lâu nay. Chỉ có điều bức tranh dù đã thành hình nhưng nó vẫn không hiểu và không sao chấp nhận nổi. Đó không thể là sự thật. Đó chắc chắn là sự thật.

Mathias lắng nghe nhịp thở gấp gáp của chính mình.

Đúng là thật rồi. Đơn giản là nó biết thôi. Mọi chuyện giờ đã sáng tỏ. Cách cư xử lạnh nhạt của mẹ đối với bố. Những lần nói chuyện họ tưởng nó không nghe thấy; những lần bố dọa nạt lẫn cầu xin trong tuyệt vọng để mẹ ở lại, không chỉ vì bố mà quan trọng là vì Mathias, Chúa ơi, chẳng phải vợ chồng đã có với nhau một mặt con hay sao?! Rồi mẹ nó phá lên cười chua chát. Tấm ảnh chụp ông ngoại trong cuốn album, những lời dối trá của mẹ. Dĩ nhiên Mathias không tin khi thằng bạn cùng lớp tên Stian nói với nó rằng mẹ Mathias Không Ti có bồ sống ở vùng cao nguyên, dì nó kể với nó thế. Mathias không tin vì Stian cũng như những đứa khác, rặt một lũ ngu ngốc, không hiểu chuyện. Không hiểu ngay cả khi Stian phát hiện ra xác con mèo nhà mình treo lủng lẳng trên đỉnh cột cờ ở trường hai ngày sau đó.

Bố nó không hề hay biết. Từng tế bào trong cơ thể Mathias nói với nó rằng bố cứ tưởng nó là… là con mình. Và tuyệt đối không được để bố biết sự thật này. Không bao giờ. Nếu biết, chắc bố không sống nổi mất. Mathias thà chết còn hơn để điều đó xảy ra. Phải rồi, đây chính là điều nó muốn. Nó muốn chết quách cho xong, muốn bỏ đi thật xa, xa khỏi mẹ nó, trường học, Stian, và… tất cả mọi thứ. Nó đứng dậy, giơ chân đá người tuyết một cú rồi chạy ra xe.

Nó sẽ lôi cả mẹ theo. Bà ta sẽ chết cùng với nó.

Khi mẹ bước ra và nó mở cửa xe, gần bốn mươi phút đã trôi qua kể từ lúc mẹ nó vào căn nhà ấy.

“Có chuyện gì không ổn hả con?” mẹ hỏi.

“Phải,” Mathias đáp, nhích người sang chỗ khác trên ghế sau để mẹ trông thấy mình trong gương. “Con nhìn thấy nó.”

“Con nói vậy là sao?” Mẹ hỏi, cắm chìa khóa vào ổ và vặn.

“Người Tuyết…”

“Người Tuyết đó trông thế nào?” Chiếc xe khởi động với một tiếng gầm, mẹ nó nhả khớp ly hợp đột ngột khiến Mathias suýt đánh rơi cái kích xe đang cầm trên tay.

“Bố đang đợi mẹ con mình đấy,” mẹ nói. “Chúng ta về thôi.”

Mẹ bật radio lên. Chỉ có phát thanh viên ra rả nói về các cuộc bầu cử ở Mỹ và về Ronald Reagan. Nhưng mẹ vẫn cho tăng âm lượng. Chiếc xe vượt qua đỉnh đồi rồi đi xuống để ra đường cái và dòng sông. Trên cánh đồng phía trước mặt, những gốc rạ vàng ệch cứng dơ nhô lên từ dưới tuyết.

“Chúng ta sắp chết rồi,” Mathias nói.

“Con bảo gì cơ?”

“Chúng ta sắp chết rồi.”

Mẹ nó vặn nhỏ radio xuống. Mathias chuẩn bị tinh thần. Nó chồm người tới, lách qua chỗ trống giữa hàng ghế, tay giơ cao.

“Chúng ta sắp chết rồi,” nó thì thào.

Rồi nó bổ mạnh xuống.

Cái kích đập vào phía sau đầu mẹ nó với một tiếng bốp. Nhưng xem chừng mẹ không có phản láng gì cả, chỉ như đờ ra mà thôi, vậy là nó bồi thêm một cú. Và một cú nữa. Chiếc xe chồm lên khi chân mẹ trượt khỏi bàn đạp phanh, nhưng mẹ vẫn không hề lên tiếng. Có lẽ cái thứ phát ra tiếng nói trong não bà ta đã bị đập vỡ rồi, Mathias thầm nghĩ. Khi cú đánh thứ tư giáng xuống, nó cảm thấy đầu mẹ lả đi như thể đã trở nên mềm oặt. Cái xe lăn bánh về phía trước và tăng tốc nhưng nó biết mẹ mình đã bất tỉnh. Chiếc Toyota Corolla cắt ngang đường cái và cứ thế băng qua cánh đồng ở phía bên kia. Tuyết làm cho xe chạy chậm lại nhưng không đủ sức khiến nó dừng hẳn. Thế rồi xe chạm tới mặt nước và từ từ trườn xuống dòng sông mênh mông, đen ngòm. Cái xe chao nghiêng và bất động trong giây lát trước khi dòng nước cuốn lấy nó, khiến nó xoay tròn. Nước tràn vào qua các khe hở ở cửa và thân xe, qua những tay nắm và cửa sổ ở hai bên trong lúc xe bồng bềnh trôi theo dòng nước. Mathias nhìn ra ngoài qua cửa sổ, vẫy tay với chiếc ô tô chạy trên đường cái, nhưng xem ra người ta không nhìn thấy nó. Nước đang dâng lên trong chiếc Toyota. Rồi đột nhiên Mathias nghe thấy mẹ khẽ lẩm bẩm câu gì. Nó nhìn mẹ, nhìn những vết thương sâu hoắm dưới mái tóc bê bết máu ở sau đầu. Mẹ nó đang cử động bên dưới chiếc đai an toàn. Nước dâng càng lúc càng nhanh, giờ đã ngập đến đầu gối Mathias. Cảm giác hoảng loạn cũng theo đó mà dâng lên. Nó không muốn chết. Không phải bây giờ, trong hoàn cảnh như thế này. Nó dùng cái kích đập cửa sổ xe. Tấm kính vỡ vụn và nước từ bên ngoài ập vào. Nó nhảy lên ghế, loay hoay len qua khoảng trống giữa phần phía trên của ô cửa và khối nước lớn đang ào ào chảy. Một chiếc bốt vướng vào khung cửa; nó xoay cổ chân và cảm thấy chiếc bốt trôi đi mất. Thế rồi cuối cùng nó cũng thoát được ra ngoài và bắt đầu bơi vào bờ. Nó trông thấy một cái ô tô đang đỗ trên đường cái, có hai người rời khỏi xe và đang băng qua tuyết trắng để tới bên dòng sông.

Mathias bơi khá giỏi. Nó còn giỏi nhiều thứ khác nữa. Thế mà sao những người xung quanh lại không ưa nó chứ? Một người đàn ông lội xuống sông kéo nó vào bờ khi nó bơi đến gần. Mathias nằm sóng soài trên tuyết. Không phải bởi nó không đứng được mà bởi bản năng của nó mách bảo đó là hành động khôn ngoan nhất. Nó nhắm mắt lại và nghe thấy một giọng nói kích động vang lên bên tai, hỏi nó trong xe có còn ai không. Nếu còn người thì có thể bọn họ vẫn cứu được. Mathias chậm rãi lắc đầu. Giọng nói hỏi nó có chắc chắn không.

Sau đó, cảnh sát cho rằng chiếc xe gặp nạn do đường trơn, vết thương trên đầu người phụ nữ chết đuối là hậu quả của những cú va đập khi xe đi chệch đường và lao xuống sông. Tuy thực tế chiếc xe hầu như không sứt mẻ gì nhưng chỉ có cách giải thích ấy là hợp lý hơn cả. Cũng như cơn sốc thằng bé trải qua lúc đó là lý do duy nhất có thể giải thích cho việc khi những người đầu tiên có mặt ở hiện trường hỏi đi hỏi lại nó trong xe còn ai khác không, cuối cùng nó đáp: “Không, chỉ có cháu thôi. Cháu đi một mình.”

“Không, chỉ có tôi thôi,” Mathias lặp lại câu nói ấy sáu năm sau đó. “Tôi đi một mình.”

“Cảm ơn,” chàng thanh niên đứng trước mặt y nói và đặt khay đồ ăn xuống chiếc bàn trong căng tin mà trước đó chỉ có mỗi mình Mathias ngồi. Ngoài kia, những giọt mưa đang không ngừng gõ nhịp chào đón các sinh viên khoa y ở Bergen, hành khúc nhịp nhàng ấy sẽ còn kéo dài đến tận khi xuân sang.

“Cậu cũng là tân sinh viên à?” cậu thanh niên kia hỏi, Mathias quan sát con dao của cậu ta cứa vào miếng thịt bê cốt lết chiên xù dày cộp.

Y gật đầu.

“Cậu nói giọng vùng Østland,” cậu ta nói. “Không xin được trường nào ở Oslo à?”

“Không muốn tới Oslo,” Mathias đáp.

“Tại sao?”

“Chẳng quen biết ai ở đấy.”

“Thế cậu quen ai ở đây?”

“Không ai cả.”

“Tôi cũng thế. Mà cậu tên gì?”

“Mathias. Lund-Helgesen. Còn cậu?”

“Idar Vetlesen. Cậu đã trèo lên đỉnh Ulriken bao giờ chưa?”

“Chưa.”

Nhưng Mathias từng leo lên đỉnh Ulriken rồi. Cả đỉnh Fløyen và Sandviksfjellet nữa. Y đã đi khắp hang cùng ngõ hẻm, tới chợ cá Fisketorget, quảng trường chính Torgalmenningen, xem chim cánh cụt và sư tử biển ở Thủy Cung, uống bia ở Wesselstuen, nghe ban nhạc mới thành lập được tung hô quá trớn biểu diễn tại Garage và chứng kiến đội SK Brann thua bét dĩ trong trận bóng đá tại sân vận động Brann. Mathias đã kinh qua tất cả những điều lẽ ra nên trải nghiệm cùng bạn bè đồng trang lứa. Một mình.

Y lặp lại những việc trên một lần nữa cùng với Idar và vờ như là lần đầu tiên.

Mathias sớm phát hiện Idar là kẻ thấy người sang bắt quàng làm họ, và bằng cách bám lấy gã hám danh đó, Mathias dần trở thành tâm điểm của tất cả mọi việc.

“Sao cậu lại chọn ngành y?” Idar hỏi Mathias trong bữa tiệc trước dạ vũ, diễn ra tại căn hộ của một sinh viên có cái tên đặc trưng của người Bergen. Tối đó có buổi dạ vũ mùa thu được tổ chức thường niên của sinh viên y khoa, Idar đã mời được hai cô gái Bergen đến dự, trông họ khá xinh xắn trong bộ đầm đen và mái tóc búi, cả hai rướn người tới hóng chuyện.

“Để khiến thế giới này trở nên tốt đẹp hơn,” Mathias đáp, đưa chai bia Hansa âm ấm lên uống. “Cậu thì sao?”

“Đương nhiên là vì tiền rồi,” Idar nói và nháy mắt với hai cô gái.

Một cô ngồi xuống bên cạnh Mathias.

“Cậu có đeo huy hiệu hiến máu à,” cô ta nói. “Cậu mang nhóm máu gì?”

“B-. Cậu làm nghề gì?”

“Đừng nhắc đến chuyện đó. B- sao? Nhóm máu cực hiếm phải không?”

“Phải. Sao cậu biết?”

“Tớ học y tá mà.”

“Ra vậy,” Mathias nói. “Năm thứ mấy?”

“Thứ ba.”

“Cậu đã xác định sẽ theo chuyên ngành…?”

“Đừng nhắc đến chuyện đó,” cô ta nói và đặt bàn tay nhỏ bé nóng hổi lên đùi y.

Cô ả lặp lại câu nói đó năm tiếng đồng hồ sau, trong lúc khỏa thân nằm bên dưới Mathias trên chiếc giường của y.

“Chuyện này chưa từng xảy ra với anh bao giờ,” y nói.

Cô ta mỉm cười vuốt má y. “Vậy vấn đề không phải là ở em đúng không?”

“Gì cơ?” y lắp bắp nói. “Không.”

Cô ta bật cười. “Em thấy anh dễ thương đấy chứ. Tử tế, chu đáo nữa. Mà sao chỗ này lại thế?”

Cô ta véo ngực y.

Mathias cảm thấy có thứ gì đó đen tối từ từ bủa vây. Một thứ tồi tệ, đen tối, và cũng thật tuyệt diệu.

“Anh bẩm sinh đã thế rồi,” y đáp.

“Có phải bệnh không?”

“Nó đi cùng hội chứng Raynaud và scleroderma, tức bệnh xơ cứng bì.”

“Là gì?”

“Một bệnh di truyền khiến các mô liên kết trên cơ thể dày lên.”

“Có nguy hiểm không?” Cô ta thận trọng vuốt ngón tay lên ngực y.

Mathias mỉm cười, cảm thấy hạ bộ bắt đầu bị kích thích. “Hội chứng Raynaud chỉ khiến ngón tay ngón chân trở nên lạnh buốt và chuyển sang màu trắng thôi. Nhưng xơ cứng bì thì đáng sợ hơn…”

“Vậy ư?”

“Các mô liên kết dày lên sẽ kéo căng da trên cơ thể, toàn bộ sẽ trở nên nhẵn nhụi, nếp nhăn biến mất.”

“Như vậy không tốt sao?”

Y nhận thấy bàn tay cô ả đang lần xuống dưới. “Da bị kéo căng sẽ dần dần khiến biểu cảm trên khuôn mặt bị hạn chế, càng ngày càng ít đi. Cảm giác mặt mình như cứng lại thành mặt nạ ấy.”

Bàn tay nhỏ bé nóng hổi nắm lấy vật đàn ông của y.

“Hai bàn tay, rồi sau này là hai cẳng tay, sẽ cong gập và không thể duỗi thẳng ra được. Cuối cùng người bệnh chỉ biết đúng ì một chỗ, gần như không cử động nổi, trong khi bị chính lớp da làm cho chết ngạt.”

Cô ta hổn hển thì thào: “Chết kiểu ấy nghe chừng thật tàn khốc.”

“Lời khuyên quý giá nhất là hãy tự sát trước khi sự đau đớn khiến mình phát điên. Em nằm xích xuống cuối giường được không? Anh thích quan hệ kiểu đứng.”

“Hóa ra đó là lý do anh học ngành y,” cô ta nói. “Để tìm hiểu thêm. Tìm cách sống chung với bệnh tật.”

“Tất cả những gì anh muốn,” y nói, nhổm dậy và tới đứng ở cuối giường, vật đàn ông cương cứng đung đưa, “là tìm hiểu xem khi nào thì mình phải chết.”

Bác sĩ Mathias Lund-Helgesen mới chân ướt chân ráo ra trường đã trở thành nhân vật có tiếng ở khoa Thần kinh thuộc Bệnh viện Haukeland ở Bergen. Các đồng nghiệp và bệnh nhân đều nhận xét y là người có tài, chu đáo, không những vậy còn giỏi lắng nghe. Phẩm chất cuối cùng ấy vô cùng hữu ích vì y thường phải làm việc với các bệnh nhân mắc đủ loại bệnh mà chủ yếu do di truyền và đa phần không có nhiều hy vọng cứu chữa, chỉ có thể giảm bớt đau đớn cho họ mà thôi. Trong những lần hiếm hoi gặp phải bệnh nhân khổ sở vì căn bệnh xơ cứng bì hành hạ, người bệnh luôn được giới thiệu đến gặp vị bác sĩ trẻ tuổi thân thiện, người đang cân nhắc đi theo chuyên ngành miễn dịch học. Vào một ngày chớm thu, hai vợ chồng Laila Aasen dẫn theo con gái đến nhờ y khám bệnh. Các khớp cứng lại gây đau đớn cho cô bé; ban đầu Mathias cho rằng có thể cô bé mắc bệnh Bekhterev. Laila Aasen lẫn chồng cô ta khẳng định cả nhà nội và nhà ngoại đều có truyền thống bị viêm khớp, vậy là Mathias lấy máu của bố mẹ và con gái để kiểm tra.

Khi kết quả được trả về, Mathias ngồi bên bàn làm việc xem đi xem lại đến ba lần. Và cái cảm giác tồi tệ, đen tối, tuyệt diệu ấy lại được dịp trỗi dậy. Xét nghiệm cho kết quả âm tính, về khía cạnh y học, bệnh Bekhterev được xác định không phải nguyên nhân gây ra những đau đớn đó, còn về khía cạnh đời thường hơn, ông Aasen được xác định không phải bố đẻ của cô bé. Mathias biết anh ta không hề hay biết điều này. Nhưng cô vợ thì khác, Laila Aasen biết rồi. Y phát hiện cơ mặt cô ta khẽ giật khi y đề nghị lấy máu của ba người. Liệu cô ta có còn tằng tịu với gã kia nữa không? Trông gã thế nào? Có sống trong ngôi nhà riêng với bãi cỏ rộng rãi ở mặt tiền không? Gã có những khiếm khuyết khó nói gì? Đến khi nào và làm thế nào cô con gái mới biết hóa ra mình đã sống cả đời trong sự lừa dối của ả điếm này?

Mathias cúi xuống và phát hiện y đã lỡ tay làm đổ cốc nước. Chỗ ướt to tướng đang loang ra trên đũng quần, y cảm thấy cái lạnh từ từ chạy lên dạ dày, rồi truyền tới tận trên đầu.

Y gọi điện báo cho Laila Aasen biết kết quả. Kết quả xét nghiệm bệnh. Cô ta cảm ơn y, có vẻ nhẹ nhõm hẳn, rồi cúp máy. Mathias nhìn chằm chằm cái điện thoại một hồi lâu. Chúa ơi, y căm thù ả đàn bà đó biết chừng nào. Đêm hôm ấy, y không sao chợp mắt được trên chiếc đệm chật hẹp trong căn hộ tí hin y đã ở suốt từ khi tốt nghiệp. Y cố đọc, nhưng những con chữ cứ nhảy nhót loạn xạ trước mắt. Y cố tự sướng, thường thì việc đó sau khi kết thúc sẽ khiến y mệt mỏi và chìm vào giấc ngủ, nhưng y không tài nào tập trung nổi. Y châm kim vào ngón chân cái đã một lần nữa biến thành màu trắng, chỉ để kiểm tra xem có còn cảm giác gì không. Cuối cùng, y co ro nằm trong chăn mà khóc, cho tới khi ánh hừng đông dần phủ lên bầu trời đêm một màu xám xịt.

Mathias còn điều trị cho nhiều trường hợp mắc các bệnh liên quan đến hệ thần kinh nói chung, trong số đó có một sĩ quan thuộc Sở Cảnh sát Bergen. Sau khi khám xong, viên cảnh sát trung niên đứng dậy và mặc đồ. Sự kết hợp giữa mùi cơ thể và hơi thở nồng nặc bia rượu thật là khủng khiếp.

“Thế nào?” người cảnh sát cắm cảu hỏi, như thể Mathias là thuộc cấp của mình vậy.

“Viêm dây thần kinh giai đoạn đầu,” Mathias đáp. “Các dây thần kinh dưới bàn chân bị hư hại, gây suy giảm cảm giác.”

“Liệu có phải vì thế mà tôi bắt đầu đi lại không khác gì thằng say?”

“Thế ông có phải thằng say không, Rafto?”

Viên cảnh sát đang cài cúc áo bỗng dừng tay, sắc đỏ từ dưới lan lên trên cổ ông ta chẳng khác nào thủy ngân dâng lên trong nhiệt kế. “Mày vừa nói gì, thằng nhãi?”

“Uống rượu quá nhiều là nguyên nhân phổ biến gây viêm đa dây thần kinh. Nếu ông cứ tiếp tục uống, não ông sẽ có nguy cơ bị hủy hoại vĩnh viễn. Ông đã nghe nói đến Korsakoff chưa, Rafto? Chưa hả? Vậy thì hy vọng ông không bao giờ biết đến cái tên ấy, vì nếu có thì thường là sẽ liên quan đến một hội chứng cực kỳ đáng sợ được đặt theo tên ông ta. Khi ông nhìn vào gương và tự hỏi mình có phải thằng say không, tôi không biết ông sẽ đáp thế nào, nhưng tôi khuyên ông lần sau hãy hỏi thêm một câu: Mình muốn chết luôn bây giờ hay muốn sống thêm một thời gian nữa?”

Gert Rafto chằm chằm nhìn người thanh niên trẻ tuổi trong chiếc áo blu trắng. Sau đó ông ta khẽ chửi đổng một câu, hầm hầm đi ra và đóng sầm cửa lại.

Bốn tuần sau, Rafto gọi điện nhờ Mathias đến khám cho ông ta.

“Để mai đi,” Mathias đáp.

“Không được. Gấp lắm rồi.”

“Thế thì ông đến phòng cấp cứu ấy.”

“Nghe cho rõ đây, Lund-Helgesen. Ba ngày nay tôi nằm liệt giường không thể đi lại được. Cậu là người duy nhất dám hỏi thẳng vào mặt tôi rằng tôi có phải thằng say không. Đúng, tôi say đấy. Và không, tôi không muốn chết. Chưa muốn chết.”

Căn hộ của Gert Rafto bốc mùi rác rười, vỏ chai bia, và cả mùi của chính ông ta. Nhưng không có mùi thức ăn thừa, vì trong nhà làm gì còn đồ ăn.

“Đây là liều bổ sung vitamin B1,” Mathias nói, giơ ống tiêm về phía ánh sáng. “Nó sẽ giúp ông đi lại được.”

“Cảm ơn,” Gert Rafto nói. Năm phút sau, ông ta ngủ thiếp đi.

Mathias đi thăm thú quanh căn hộ một vòng. Ở bàn làm việc có tấm ảnh chụp Rafto công kênh một cô bé tóc sẫm màu trên vai. Bức tường phía trên chiếc bàn có dán những bức ảnh hẳn là chụp hiện trường án mạng. Bao nhiêu là ảnh. Mathias nhìn chăm chú. Y gỡ vài tấm xuống quan sát kỹ. Trời đất, những tên sát nhân này sơ suất quá thể. Sơ hở của chúng thể hiện đặc biệt rõ ở các thi thể có vết thương gây ra bởi cả vật nhọn lẫn vật tù. Y mở các ngăn kéo để tìm thêm ảnh. Trong đó y phát hiện nhiều báo cáo, bản ghi chép, vài món đồ có giá trị như nhẫn, đồng hồ nữ, dây chuyền. Và những bài báo được cắt ra. Y đọc qua tất cả. Các bài đều nhắc đến tên Gert Rafto, thường trích kèm lời phát biểu tại những cuộc họp báo trong đó ông ta ba hoa về sự ngu dốt của lũ sát nhân và làm thế nào ông ta tóm được chúng. Vì rõ ràng ông ta bắt được chúng thật, tất cả số đó.

Sáu tiếng sau, khi Gert Rafto thức giấc, Mathias vẫn còn ở đó. Y đang ngồi bên giường với hai tập báo cáo đặt trên đùi.

“Nói xem,” Mathias nói. “Nếu là ông, ông sẽ giết người như thế nào để không bị tóm?”

“Né xa lãnh địa của tôi ra,” Rafto đáp, mắt nhìn quanh tìm đồ uống. “Nếu gặp phải cảnh sát giỏi thì có chạy đằng giời.”

“Giả sử tôi vẫn muốn gây án trong lãnh địa của gã cảnh sát giỏi thì sao?”

“Thì làm thân với gã trước,” Gert Rafto nói. “Rồi giết người xong, tôi khử luôn cả gã.”

“Hay thật,” Mathias nói. “Tôi cũng nghĩ y như thế đấy.”

Trong những tuần sau đó, Mathias khá chăm chỉ gọi điện đến nhà Gert Rafto. Ông ta nhanh chóng hồi phục và bọn họ thường xuyên chuyện trò, cuối cùng còn chia sẻ với nhau về bệnh tật, cách sống, cái chết, về hai thứ Gert Rafto trân quý hơn hết thảy: cô con gái Katrine, người khó hiểu thay cũng đáp lại tình yêu thương của ông ta, và căn nhà gỗ nhỏ trên đảo Finnøy, nơi duy nhất mang lại cho ông ta cảm giác bình yên mỗi khi tìm đến. Nhưng nói chung họ thường trao đổi về các vụ án mạng Gert Rafto đã phá được, về những chiến công hiển hách. Mathias động viên, khích lệ ông ta, bảo rằng ông ta có thể giành phần thắng trong cuộc chiến chống lại con ma men, có thể ăn mừng nhiều thắng lợi mới nếu tuyệt giao được với rượu bia.

Và khi mùa thu đi nốt chặng đường sau cuối ở Bergen, kéo theo ngày cứ càng lúc càng ngắn lại, còn những cơn mưa rào mỗi lúc một dài thêm, kế hoạch của Mathias đã chín muồi.

Một buổi sáng nọ, y gọi điện đến nhà Laila Aasen.

Y nói tên mình, cô ta im lặng lắng nghe y trình bày lý do gọi điện. Mẫu máu xét nghiệm của con gái cô ta đã mang lại những thông tin mới, giờ y đã biết Bastian Aasen không phải cha ruột của đứa trẻ. Điều quan trọng là cô ta cần cung cấp cho y mẫu máu của người cha thật. Như vậy không thể tránh được việc cô bé và Bastian sẽ biết về mối quan hệ này. Liệu cô ta có chấp thuận điều đó không?

Mathias kiên nhẫn chờ đợi cô ta nắm bắt vấn đề.

Sau đó y nói nếu cô ta xem trọng việc giữ kín mọi chuyện thì y vẫn có thể giúp, nhưng phải tiến hành qua cửa sau.

“Qua cửa sau ư?” cô ta hỏi lại bằng giọng đều đều của người đang trong cơn sửng sốt.

“Với cương vị một bác sĩ, tôi bị ràng buộc bởi những nguyên tắc nghề nghiệp yêu cầu phải tuyệt đối thành thật với bệnh nhân, mà ở đây là con gái cô. Nhưng tôi cũng đang nghiên cứu về một số hội chứng và vì thế hết sức quan tâm đến trường hợp của cô bé. Nếu chị có thể tới gặp tôi chiều nay một cách thật kín đáo…”

“Vâng,” cô ta run rẩy khẽ nói. “Vâng, tôi xin nghe anh.”

“Tốt. Chị hãy bắt chuyến cáp treo cuối cùng trong ngày lên đỉnh Ulriken. Ở đó chúng ta sẽ không bị ai quấy rầy, và khi xong việc có thể đi bộ xuống. Tôi hy vọng chị hiểu rõ những nguy cơ tôi phải đối mặt, và làm ơn đừng tiết lộ chuyện này với bất cứ ai.”

“Tất nhiên rồi! Anh cứ tin ở tôi.”

Y vẫn áp ống nghe trên tai ngay cả khi cô ta đã cúp máy. Cặp môi kề sát lớp nhựa màu xám, y khẽ thì thầm: “Ai mà tin được mày chứ, con điếm?”

Chỉ đến khi nằm trên tuyết với lưỡi dao phẫu thuật kề cổ thì Laila Aasen mới chịu thú nhận đã kể cho một cô bạn về việc hẹn gặp Mathias, bởi lẽ bọn họ ban đầu có hẹn ăn tối cùng nhau. Nhưng Laila chỉ nhắc đến tên thánh của y chứ không đả động gì tới mục đích cuộc gặp.

“Tại sao cô lại nói ra?”

“Tôi chỉ muốn nhử cô ta thôi,” Laila rống lên. “Cô ta tọc mạch lắm.”

Y ấn lưỡi dao thép mỏng lên cổ cô ta mạnh hơn, và Laila nức nở khai tên cùng địa chỉ nhà cô bạn. Sau đó, cô ta không nói thêm gì nữa.

Hai ngày sau, khi đọc bài báo viết về vụ sát hại Laila Aasen và vụ mất tích của Onny Hetland và Gert Rafto, trong lòng Mathias dậy lên bao cảm xúc lẫn lộn. Trước hết, y không hài lòng chút nào với việc giết Laila Aasen. Mọi chuyện diễn ra không như dự tính, cơn thịnh nộ xen lẫn hoảng loạn đã khiến y mất kiểm soát. Vì vậy hiện trường mới quá ư bừa bộn, quá mất công dọn dẹp, quá nhiều thứ gợi nhớ đến những bức ảnh ở nhà Rafto. Và quá ít thời gian để y tận hưởng niềm sung sướng khi báo thù và lý do chính đáng của hành động đó.

Trường hợp của Onny Hetland thậm chí còn tệ hơn, gần chạm ngưỡng thảm họa. Hai lần y không đủ can đảm để làm tới cùng khi sắp sửa bấm chuông nhà cô ta nên đành bỏ đi. Đến lần thứ ba thì y nhận ra đã quá trễ rồi. Có người đã bấm chuông trước y. Là Gert Rafto. Sau khi ông ta ra về, y gọi cửa và tự xưng là trợ lý của Rafto, rồi được mời vào nhà. Nhưng Onny tuyên bố sẽ không tiết lộ những gì cô ta khai với Rafto vì đã hứa sẽ tuyệt đối giữ kín mọi chuyện. Chỉ khi y dùng dao mổ rạch một nhát vào tay cô ta thì cô ta mới chịu mở miệng.

Khi chắp nối những điều cô ta nói, Mathias nhận ra rằng Gert Rafto đã quyết định một mình phá án. Lão muốn gây dựng lại thanh danh đây mà, đúng là đồ ngốc!

Tuy vậy, việc xử lý Onny Hetland lại không có gì để phàn nàn. Rất ít tiếng ồn, rất ít máu me. Chặt xác cô ta trong phòng tắm vòi sen đúng là vừa nhanh vừa hiệu quả. Xong xuôi, y gói tất cả lại bằng tấm nylon rồi bỏ vào chiếc ba lô và cái túi to tướng mang theo vì mục đích ấy. Nhờ thường xuyên đến chơi nhà Rafto, Mathias biết được rằng khi có án mạng, một trong những điều đầu tiên cảnh sát kiểm tra là những chiếc ô tô xuất hiện trong phạm vi gần đó và xe taxi đã đăng ký có chạy qua. Bởi thế, y cuốc bộ từ nhà cô ta về tận căn hộ của mình.

Giờ chỉ còn một việc nữa thôi, chính là phần cuối cùng trong lời chỉ dẫn của Gert Rafto để tạo nên vụ giết người hoàn hảo: khử gã cảnh sát.

Lạ thay, đây lại là vụ tuyệt nhất trong số ba vụ. Lạ là bởi Mathias không có chút tình cảm nào đối với Rafto, y không căm hận ông ta như với Laila Aasen. Đúng hơn là qua đó, lần đầu tiên y được đến gần hơn với thứ mỹ học trong hình dung của y, đến với ý niệm của y về cách thức ra tay giết người. Không chỉ có thế, những gì y được nếm trải trong lúc thực hiện hành vi ấy thực sự ghê rợn và tàn khốc đúng như mong đợi. Bên tai y vẫn còn văng vẳng tiếng kêu gào của Rafto vang vọng khắp hòn đảo hoang vu. Nhưng lạ lùng nhất là ở chỗ, trên đường trở về, y bỗng phát hiện ngón chân mình không còn trắng bệch và tê liệt nữa; cứ như thể quá trình đông cứng đang diễn ra từ từ ở đầu các chi đã bị chặn lại trong thời gian ngắn, như thể y vừa tan ra vậy.

Bốn năm qua đi, sau khi sát hại thêm bốn phụ nữ và nhận ra rằng tất cả những lần giết người đều nhằm mục đích tái hiện lại cái chết của mẹ y, Mathias đi đến kết luận y đã mất trí rồi.

Hay nói đúng hơn, y đang mắc chứng rối loạn nhân cách nghiêm trọng. Mọi tài liệu chuyên môn y đọc đều cho thấy điều ấy. Tính nghi thức trong các vụ giết người: nhất định phải xảy ra vào ngày đầu tiên có tuyết rơi, phải đắp một người tuyết. Và chưa hết, khẩu vị của y đối với những trò tàn ác ngày một nặng.

Nhưng nhận thức được điều này cũng không thể ngăn y tiếp tục ra tay. Bởi lẽ thời gian không còn nhiều nữa; dấu hiệu của hội chứng Raynaud xuất hiện với tần suất ngày càng tăng, và hình như y cũng đã nhận ra những triệu chứng đầu tiên của bệnh xơ cứng bì: sự căng cứng trên khuôn mặt mà rồi cuối cùng sẽ khiến mũi y nhọn hoắt trông thật gớm ghiếc, miệng dẩu ra như miệng cá chép và đó cũng là nơi chịu hậu quả tàn khốc hơn cả.

Y chuyển nhà tới Oslo để tiếp tục đi sâu tìm hiểu về ngành miễn dịch học và các kênh vận chuyển nước trong não, vì trung tâm chuyên nghiên cứu đề tài này là khoa Giải phẫu ở Gaustad. Trong thời gian nghiên cứu, y còn làm ở phòng khám Marienlyst nơi Idar đang hành nghề và đã có lời tiến cử y. Mathias nhận trực ca đêm ở phòng cấp cứu vì đằng nào y cũng chẳng thể chợp mắt.

Tìm kiếm nạn nhân cũng không phải là việc khó. Ban đầu, y dựa vào mẫu máu của bệnh nhân mà trong nhiều trường hợp đã phủ định mối quan hệ cha con, rồi sau đó căn cứ vào các xét nghiệm ADN của khoa Giám định Huyết thống tại Viện Pháp y. Idar, kẻ năng lực có hạn ngay cả với vai trò bác sĩ đa khoa, khôn khéo tuân theo lời khuyên y đưa ra khi gặp phải tất cả trường hợp mắc các bệnh và hội chứng di truyền. Và nếu bệnh nhân còn nhỏ tuổi thì lời khuyên của Mathias vẫn trước sau như một.

“Gọi cả bố lẫn mẹ đến buổi tư vấn đầu tiên, lấy mẫu tế bào niêm mạc miệng của từng người, nói là để kiểm tra khuẩn hệ và gửi mẫu đó đến khoa Giám định Huyết thống để ít ra chúng ta còn biết bắt đầu từ đúng chỗ.”

Thằng ngốc Idar cứ thế răm rắp làm theo. Bằng cách đó, chẳng mấy chốc Mathias đã thu thập được một hồ sơ nho nhỏ của những phụ nữ có con, những kẻ có thể gọi là rắn đóng giả lươn. Tuyệt hơn cả là ở chỗ, không tồn tại bất cứ mối liên hệ nào giữa y với đám phụ nữ đó, vì các mẫu tế bào niêm mạc miệng đem đi xét nghiệm đều dưới danh nghĩa của Idar.

Cách thức dụ họ sập bẫy cũng chính là cách thức được y áp dụng thành công với Laila Aasen. Một cú điện thoại và cuộc hẹn tại địa điểm bí mật không ai hay biết. Chỉ có duy nhất một trường hợp nạn nhân trong tầm ngắm đã bất ngờ suy sụp khi nghe điện và thú nhận tuốt tuột với ông chồng. Kết cục là gia đình tan đàn xẻ nghé, nhưng dù sao như thế ả ta cũng phải nhận quả báo rồi.

Trong suốt một thời gian dài Mathias đã trăn trở nghĩ cách thủ tiêu các thi thể sao cho hiệu quả hơn. Dẫu thế nào thì rõ ràng phương pháp y sử dụng với Onny Hetland cũng không thể áp dụng về lâu về dài. Y xử lý dần dần bằng axit hiđrocloric trong bồn tắm tại căn hộ của mình. Quá trình đó vừa rủi ro, vừa mất công, lại nguy hại đến sức khỏe, phải mất gần ba tuần mới xong. Bởi vậy, y mừng vui khôn xiết khi tình cờ tìm ra giải pháp cho vấn đề trên. Đó là những cái bể ngâm xác ở khoa Giải phẫu. Một sáng kiến thiên tài, tiến hành lại đơn giản. Hệt như cái vòng dây điện vậy.

Y được biết về dụng cụ này qua bài viết trong chuyên san giải phẫu, trong đó một nhà giải phẫu người Pháp khuyến nghị sử dụng công cụ của ngành thú y khi phải xử lý những thi thể đã bắt đầu phân hủy, vì vòng dây cắt qua các mô mềm đang thối rữa một cách chuẩn xác không kém gì khi cắt xương cốt, hơn nữa còn có thể sử dụng đồng thời trên vài thi thể mà không lo nhiễm khuẩn. Mathias lập tức nhận ra rằng nếu chia nhỏ xác nạn nhân bằng cách này thì việc vận chuyển sẽ đơn giản đi nhiều. Do vậy, y liên hệ với nhà sản xuất, bắt chuyến bay tới Rouen, nghe hướng dẫn sử dụng bằng thứ tiếng Anh bập bẹ vào một buổi sớm tinh sương tại một chuồng bò sơn trắng ở miền Bắc nước Pháp. Vòng dây bao gồm tay cầm đơn giản có hình dạng và kích thước tương tự như quả chuối, được gắn miếng bảo vệ bằng kim loại để tránh bị bỏng tay. Sợi dây điện mảnh như dây câu, chạy xuyên qua hai đầu quả chuối, từ đó có thể dễ dàng thu nhỏ hoặc mở rộng chỉ bằng một nút bấm. Ngoài ra còn có công tắc để bật tắt bộ phận phát nhiệt chạy bằng pin, khiến cho vòng dây kiểu thòng lọng sáng rực lên chỉ sau vài giây. Mathias vô cùng phấn khởi; công cụ này không chỉ hữu ích trong việc chia nhỏ xác chết. Khi nghe nhà sản xuất báo giá, y suýt nữa phá lên cười. Cái vòng dây còn rẻ hơn cả vé máy bay sang đây. Và giá đã bao gồm pin.

Một nghiên cứu của Thụy Điển được công bố cho biết có từ mười lăm đến hai mươi phần trăm trẻ em không phải con đẻ của bố chúng như chúng vẫn tưởng, điều này phản ánh chính xác những gì Mathias đã trải qua. Không chỉ có mình y lâm vào hoàn cảnh ấy. Và cũng không chỉ có mình y phải chấp nhận cái chết tàn khốc khi còn trẻ chỉ vì bà mẹ đàng điếm lang chạ với kẻ mang gen xấu. Nhưng có những thứ mà chỉ mình y phải đối mặt: đó là cuộc thanh trừng, là sự tranh đấu với bệnh tật, là chiến dịch gian khổ. Chắc rằng sẽ chẳng có ai biết ơn hoặc tôn vinh y cả. Tuy vậy y biết rõ một điều, đó là rồi đây toàn thể công chúng sẽ mãi nhớ đến y ngay cả khi y không còn trên cõi đời này nữa. Bởi lẽ cuối cùng y đã tìm ra thứ sẽ khiến y lưu danh muôn thuở, một tuyệt tác để đời, màn từ biệt đầy hoa mỹ.

Chính sự tình cờ đưa đẩy đã thôi thúc y tiếp tục hành động.

Y trông thấy hắn trên ti vi. Gã cảnh sát. Harry Hole. Hole được mời phỏng vấn bởi hắn đã săn tìm tên sát nhân hàng loạt ở Australia. Nó gợi cho Mathias nhớ đến lời khuyên của Gert Rafto: “Né xa lãnh địa của tôi ra.” Tuy vậy, nó cũng khiến y nhớ lại cảm giác mãn nguyện khi tước đoạt mạng sống của kẻ đi săn. Cảm giác tối thượng. Và quyền uy. Không gì trong số những lần giết người sau này có thể thực sự sánh được với trải nghiệm khi trừ khử lão cảnh sát. Tên Hole Thần Thánh này dường như có điều gì đó giống với Rafto, hắn cũng phần nào sở hữu cái chất lạnh lùng cau có ấy.

Dù sao đi nữa, y lẽ ra đã quên hẳn Harry Hole nếu không vô tình nghe thấy một bác sĩ phụ khoa ở phòng khám Marienlyst nhắc đến tên hắn trong căng tin vào ngày hôm sau, anh ta bảo tay cảnh sát này lên truyền hình thì có vẻ nghiêm chỉnh lắm, chứ ngoài đời nghe đồn hắn là tên nát rượu, dở hâm dở khùng. Cô nàng bác sĩ nhi Gabriella còn nói thêm rằng con trai của bạn gái Hole là bệnh nhân của mình. Oleg, thằng bé hiền lành ngoan ngoãn.

“Thế thì sau này nó cũng đổ đốn thôi,” gã bác sĩ phụ khoa nói. “Nòi nào giống nấy mà.”

“Hole không phải bố đẻ của thằng bé,” Gabriella cự lại. “Nhưng thú vị là ở chỗ, người cha trên danh nghĩa của nó, ông giáo sư gì đó ở Moscow thì phải, cũng là kẻ nát rượu.”

“Ê, ăn nói cẩn thận chứ!” Idar Vetlesen nói lớn để át đi tiếng cười. “Đừng có quên nguyên tắc bảo mật thông tin khách hàng đấy!”

Bữa trưa vẫn tiếp tục như thường, nhưng Mathias không sao quên được điều Gabriella đã nói. Hay đúng hơn là cách nói của cô ta: người cha trên danh nghĩa.

Vậy là ăn trưa xong, Mathias theo chân cô bác sĩ về phòng, y bước vào rồi đóng cửa lại.

“Tôi hỏi cô chút việc được không, Gabriella?”

“Ồ, chào anh,” cô ta nói, hai má ửng hồng vì hồi hộp. Mathias biết cô ta thích mình, chắc cô ta thấy y đẹp trai, thân thiện, hài hước, lại giỏi lắng nghe. Thậm chí đã vài lần cô ta bóng gió mời y đi chơi nhưng y đều từ chối.

“Cô biết đấy, tôi được phép trích một vài mẫu máu của bệnh nhân tại phòng khám để sử dụng cho việc nghiên cứu,” y nói. “Thực tế là tôi đã phát hiện được chi tiết thú vị ở mẫu máu của cậu bé mà vừa nãy cô nhắc đến. Con trai của bạn gái Hole ấy mà.”

“Theo như tôi biết thì mối quan hệ giữa họ giờ đã là quá khứ rồi.”

“Không phải chứ? Mẫu máu của thằng bé hơi đặc biệt, nên tôi tự hỏi không biết trong gia đình đó có gì bất thường không…”

Mathias nhận thấy vẻ mặt cô ta hình như có chút thất vọng thì phải. Còn về phần mình, y chẳng có lý do gì để thất vọng khi nghe những điều cô ta nói.

“Cảm ơn cô,” y nói và đứng dậy rời đi. Y cảm thấy tim mình đang bơm dòng máu hừng hực sức sống đi khắp cơ thể, đôi chân đưa y tiến bước mà chẳng hề tốn chút sức lực, niềm vui sướng khiến khuôn mặt y sáng bừng lên hệt như cái vòng dây điện. Bởi y biết mình đã tìm được điểm khởi đầu. Khởi đầu của kết thúc.

Bữa tiệc mùa hè do Hội đồng Dân cư Holmenkollen tổ chức diễn ra vào một ngày tháng Tám nóng như đổ lửa. Trên bãi cỏ phía trước nhà bạt, người lớn ngồi dưới tán ô nhâm nhi rượu vang trắng trên ghế dã ngoại, còn trẻ con chạy loăng quăng giữa các dãy bàn hoặc cùng chơi đá bóng trên khoảng sân rải sỏi. Dẫu cô ta đeo cặp kính râm to sụ choán hết khuôn mặt, Mathias vẫn nhận ra nhờ tấm ảnh y tải về từ trang web của công ty cô ta làm việc. Y bước tới chỗ cô ta đang đứng một mình, nở nụ cười ngượng nghịu rồi xin phép cho y đứng cạnh và vờ như là người quen của cô ta. Bây giờ trò này y đã nhuần nhuyễn lắm rồi. Y không còn là thằng Mathias Không Ti của ngày xưa nữa.

Cô ta kéo cặp kính xuống, tò mò nhìn y bằng ánh mắt dò xét, và y kết luận rằng tấm ảnh đó đúng là lừa tình thật. Ngoài đời trông cô ta còn đẹp hơn nhiều. Đẹp đến nỗi trong một khoảnh khắc y đã nghĩ kế hoạch A có một sơ hở: cô ta chắc gì sẽ thích y như dự tính, vì một phụ nữ như Rakel, dù làm mẹ đơn thân hay không, kiểu gì cũng sẽ có nhiều lựa chọn khác. Thật sự thì kế hoạch B tuy cũng sẽ mang lại kết quả tương tự nhưng chắc chắn không thể khiến y thỏa mãn bằng.

“Tính tôi vốn nhát mà,” y nói, giơ chiếc cốc nhựa lên làm động tác nâng ly một cách ngượng ngùng. “Tôi được cậu bạn sống gần đây mời đến dự tiệc, thế mà mãi vẫn chưa thấy mặt mũi cậu ta đâu cả. Khách khứa ở đây có vẻ như đều quen biết nhau. Tôi hứa sẽ rút lui ngay khi cậu ta đến.”

Cô ta bật cười. Y thích tiếng cười ấy. Và biết rằng ba giây đầu tiên mang tính quyết định đã diễn ra suôn sẻ.

“Tôi vừa trông thấy có cậu bé ghi một bàn hết sức đẹp mắt trên sân đằng kia,” Mathias nói. “Tôi dám cá cô là người thân của nó.”

“Vậy sao? Thế chắc là Oleg, con trai tôi đấy.”

Cô ta che giấu giỏi thật, nhưng kinh nghiệm có được qua vô số lần nói chuyện với bệnh nhân giúp Mathias biết được rằng chẳng bà mẹ nào không thích con mình được khen.

“Bữa tiệc thật tuyệt,” y nói. “Hàng xóm cũng vậy.”

“Anh thích dự tiệc cùng hàng xóm của người khác ư?”

“Có lẽ các bạn tôi sợ tôi ở một mình nhiều quá nên muốn làm tôi vui lên,” y đáp. “Nhờ những người hàng xóm thành đạt của họ chẳng hạn.” Y nhấp đồ uống trong chiếc cốc nhựa. “Và cả loại rượu ngọt không tên này nữa. Cô tên là gì?”

“Rakel. Fauke.”

“Chào Rakel. Tôi là Mathias.”

Y bắt tay cô ta. Bàn tay nhỏ nhắn, ấm áp.

“Tôi thấy cô không uống gì cả,” y nói. “Tôi mạn phép lấy rượu ngọt cho cô nhé?”

Sau khi quay lại đưa ly rượu cho cô ta, y lấy chiếc máy nhắn tin ra xem với vẻ lo âu.

“Rakel này, tôi rất muốn ở lại chuyện trò với cô lâu hơn, nhưng phòng cấp cứu hiện đang thiếu nhân lực và cần người hỗ trợ ngay. Vì vậy tôi phải biến thành Siêu nhân và bay vào thành phố đây.”

“Tiếc quá,” cô ta nói.

“Thật vậy sao? Tôi chỉ đi vài tiếng thôi. Liệu cô có ở lại đây lâu không?”

“Tôi cũng chưa biết. Còn tùy vào Oleg.”

“Được rồi. Vậy chúng ta cứ chờ xem sao. Rất vui được gặp cô.”

Y bắt tay cô ta lần nữa rồi ra về, biết rằng mình đã giành chiến thắng ở vòng đầu tiên.

Y lái xe về căn hộ ở Torshov và đọc một bài viết thú vị về các kênh vận chuyển nước trong não. Khi y quay lại đó lúc tám giờ cô ta đang ngồi dưới tán ô, đội chiếc mũ trắng rộng vành. Cô ta mỉm cười khi y ngồi xuống bên cạnh.

“Có cứu được sinh mạng nào không vậy?” cô ta hỏi.

“Đa phần xước tí da thôi,” Mathias nói. “Và một ca viêm ruột thừa. Đỉnh điểm là trường hợp một cậu bé bị tụt mũi vào trong chai nước chanh có ga. Tôi bảo với bà mẹ rằng thằng bé có lẽ còn chưa đủ tuổi hít Coke. Tiếc là những người gặp phải tình huống kiểu đó lại không có khiếu hài hước cho lắm…”

Cô ta phá lên cười. Tiếng cười lảnh lót dễ nghe ấy suýt nữa khiến y ước gì toàn bộ chuyện này đều là thật.

Trước đó Mathias đã nhận thấy hiện tượng xơ cứng bì xuất hiện ở nhiều vị trí trên cơ thể, nhưng kể từ mùa thu năm 2004 y phát hiện những dấu hiệu đầu tiên cho thấy bệnh tình đã chuyển sang giai đoạn tiếp theo. Giai đoạn y không hề mong muốn. Đó là hiện tượng căng da mặt. Theo kế hoạch ban đầu, Eli Kvale sẽ là nạn nhân của năm nay, rồi hai ả điếm Birte Becker và Sylvia Ottersen sẽ lần lượt tiếp bước vào các năm sau. Cái hay là chờ xem bọn cảnh sát có tìm ra mối liên hệ giữa hai nạn nhân sau với tên Arve Støp dâm dục hay không. Thế nhưng thực tế buộc y phải đẩy nhanh kế hoạch. Y luôn tự hứa sẽ kết thúc tất cả ngay khi những cơn đau bắt đầu xuất hiện, y sẽ không kéo dài thời gian. Và giờ thì chúng đã đến. Y quyết định giết cả ba kẻ đó. Cùng với màn từ biệt hoành tráng: Rakel và tên cảnh sát.

Từ trước đến nay y luôn âm thầm hành sự, và giờ đã tới lúc công khai trước bàn dân thiên hạ công trình cả đời của y. Để làm được điều đó, y cần phải để lại những manh mối dễ hiểu, chỉ ra mối liên quan giữa các vụ, cho họ thấy được bức tranh toàn diện.

Y bắt đầu với Birte. Họ hẹn gặp tại nhà cô vào buổi tối để trao đổi về bệnh tình của Jonas sau khi chồng cô đi Bergen. Mathias có mặt đúng giờ đã hẹn, cô ta cầm áo khoác cho y ở sảnh và quay đi để treo áo vào trong tủ. Y hiếm khi hành động một cách tự phát, nhưng khi trông thấy cái khăn quàng màu hồng treo trên móc, y vớ lấy nó như thể làm theo bản năng. Y quấn hai vòng khăn vào tay rồi tiếp cận Birte từ đằng sau và siết cổ cô ta. Y nhấc bổng người đàn bà nhỏ thó lên, xoay người cô về phía tấm gương để có thể nhìn thấy cặp mắt. Cặp mắt trợn ngược như thể cô ta là con cá vừa bị kéo lên từ dưới nước sâu.

Sau khi tống cô ta vào ô tô, Mathias quay lại khu vườn, tới chỗ người tuyết y đã đắp sẵn từ đêm hôm trước. Y nhét cái điện thoại di động vào trong ngực nó, lấp đầy như cũ rồi buộc khăn vào cổ người tuyết. Quá nửa đêm y mới tới được gara tòa nhà của khoa Giải phẫu, bơm thuốc hãm vào thi thể Birte, dập mã số lên mấy tấm thẻ kim loại, buộc thẻ lên cái xác và đặt vào ngăn còn trống trong một bể chứa.

Tiếp theo là đến lượt Sylvia. Y gọi điện cho cô ta, diễn lại màn kịch quen và cả hai thống nhất gặp nhau trong khu rừng phía sau khu ski jump Holmenkollen, địa điểm y đã từng sử dụng vài lần. Nhưng lần này ở đó lại có người nên y không thể mạo hiểm được. Y giải thích với cô ta rằng khác với y, Idar Vetlesen không thực sự là chuyên gia về hội chứng Fahr, và họ cần phải gặp nhau một lần nữa. Cô ta đề nghị y gọi lại vào tối hôm sau, khi cô ta ở nhà một mình.

Tối hôm sau y lái xe đến, tìm thấy cô ta trong nhà kho và ra tay ngay tại đó.

Nhưng mọi chuyện suýt nửa thì hỏng bét.

Mụ đàn bà điên vung rìu chém y và rạch trúng mạng sườn, làm rách áo và cứa đứt một động mạch khiến máu túa ra trên sàn nhà kho. Loại máu B-. Loại máu mà cứ một trăm người thì chỉ có hai người sở hữu. Vậy là sau khi giết Sylvia trong rừng và đặt đầu cô ta lên thân người tuyết, y quay lại giết một con gà rồi vẩy máu gà lên sàn để che đi máu của mình.

Đó là hai mươi bốn giờ đầy căng thẳng, nhưng thật lạ là đêm đó y không hề thấy đau đớn gì. Và những ngày sau, y theo dõi vụ án được nhắc đến trên báo, âm thầm đắc thắng. Người Tuyết. Tên gọi chúng đặt cho y. Cái tên sẽ ghi dấu đời đời. Y không thể ngờ vài con chữ ngắn ngủi trên báo lại có thể mang đến cho mình cảm giác uy quyền và sức ảnh hường lớn đến vậy. Y suýt nữa hối hận vì đã bí mật hành sự suốt bao năm qua. Và mọi chuyện mới dễ dàng làm sao! Trước nay y cứ tin vào lời nói của Gert Rafto, rằng một cảnh sát giỏi nhất định sẽ bắt được kẻ sát nhân. Nhưng rồi y gặp Harry Hole và trông thấy vẻ bức bối trên khuôn mặt bơ phờ, quàu quạu của tên cảnh sát. Khuôn mặt của một kẻ hoàn toàn chẳng hiểu gì.

Ai dè, trong lúc chuẩn bị cho những bước cuối cùng, Mathias bất ngờ nhận được hung tin. Idar Vetlesen. Gã gọi điện cho y bảo rằng Hole đã đến tìm gã để hỏi về Arve Støp và ép gã khai ra mối liên hệ giữa họ. Chính Idar cũng thắc mắc không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Dù sao cũng khó có khả năng các nạn nhân được lựa chọn ngẫu nhiên. Hơn nữa, ngoài gã và Støp ra thì Mathias là người duy nhất biết sự thật về mối quan hệ cha con vì Mathias thường xuyên giúp gã chẩn đoán bệnh tình.

Idar sợ cuống cà kê là lẽ đương nhiên, may thay, Mathias đã kịp trấn an tinh thần gã. Y dặn Idar không được kể với ai và đến gặp y tại một nơi an toàn mà không ai trông thấy.

Mathias suýt phì cười khi nói ra câu đó; y gần như lặp lại nguyên xi những điều đã nói với các nạn nhân nữ. Y đoán là do căng thẳng.

Idar đề nghị gặp nhau ở câu lạc bộ bi đá. Sau khi cúp máy, Mathias trầm ngâm suy tính.

Y chợt nảy ra ý tưởng có thể dàn dựng để vu cho Idar là Người Tuyết, đồng thời như thế y lại có được chút thời gian để nghỉ ngơi dưỡng sức.

Y dành cả tiếng sau để lên kế hoạch chi tiết cho vụ tự sát của Idar. Dẫu y trân trọng gã bạn ở nhiều phương diện, việc đó vẫn mang lại cho y niềm phấn khích và cảm hứng ngập tràn. Khi phác thảo kiệt tác vĩ đại cũng vậy. Người Tuyết cuối cùng. Cô ta sẽ ngồi trên vai người tuyết, giống như y vào cái ngày đầu tiên tuyết rơi nhiều năm về trước, cảm nhận cái lạnh buốt giá thấm vào hai đùi và nhìn qua cửa sổ, chứng kiến hành vi phản trắc, gã đàn ông mà vì hắn cô ta sẽ phải chết: Harry Hole. Mathias nhắm mắt lại và tưởng tượng ra cái thòng lọng phía trên đầu cô ta. Nó ánh lên và tỏa sáng. Hệt như vầng hào quang giả.

## Ngày thứ hai mươi mốt

### CÒI HỤ

Harry ngồi vào trong chiếc ô tô đỗ ở gara của khoa Giải phẫu. Anh đóng cửa xe, nhắm mắt lại và cố gắng suy nghĩ thấu đáo. Việc cần làm trước tiên là tìm xem Mathias đang ở đâu.

Anh đã xóa số của Mathias trong điện thoại nên phải gọi đến tổng đài xin số điện thoại và địa chỉ nhà. Anh nhập số 1881, nhận thấy trong lúc chờ đợi, nhịp thở của mình đã trở nên gấp gáp, và cố giữ bình tĩnh.

“Chào Harry.” Giọng Mathias vang lên khẽ khàng nhưng vẫn có vẻ ngạc nhiên thích thú như mọi khi.

“Xin lỗi vì đã làm phiền anh,” Harry nói.

“Không sao mà.”

“À. Anh đang ở đâu vậy?”

“Tôi ở nhà. Tôi chuẩn bị xuống gặp Rakel và Oleg.”

“Tốt quá. Tôi không biết có thể nhờ anh chuyển giúp một thứ cho Oleg được không?”

Đầu dây bên kia bỗng im lặng. Quai hàm Harry đanh lại, răng nghiến trèo trẹo.

“Dĩ nhiên là được,” Mathias đáp. “Nhưng Oleg đang ở nhà đấy, anh có thể…”

“Là vì Rakel,” Harry ngắt lời y. “Chúng tôi… Hôm nay tôi không muốn gặp cô ấy. Tôi tạt qua chỗ anh một lát được chứ?”

Lại một khoảng lặng kéo dài. Harry áp chặt điện thoại vào tai và tập trung nghe ngóng như muốn biết đối phương đang nghĩ gì. Nhưng anh chỉ nghe được tiếng thở, tiếng nhạc mong manh vọng vào, hình như là đàn chuông tối giản của Nhật hay đại loại thế. Anh tường tượng Mathias đang ở trong căn hộ đơn sơ và tối giản chẳng kém. Có thể không rộng lắm nhưng sạch sẽ gọn gàng, đó là điều hiển nhiên, không phải kiểu muốn ra sao thì ra. Lúc này y đã khoác lên mình chiếc áo sơ mi xanh da trời nhạt kiểu trung tính và thay băng gạc cho vết thương ở mạng sườn. Bởi lẽ lúc đứng trên bậc tam cấp trước mặt Harry, Mathias khoanh tay rõ cao ở trước ngực không nhằm che đi núm vú không tồn tại. Mà y muốn giấu vết thương gây ra bởi chiếc rìu nhỏ.

“Tất nhiên rồi,” Mathias đáp.

Harry không thể xác định được giọng nói của y nghe có tự nhiên hay không. Tiếng nhạc nền đã chấm dứt.

“Cảm ơn,” Harry nói. “Tôi sẽ tới nhanh thôi, nhưng anh phải hứa là đợi tôi đây.”

“Tôi hứa,” Mathias nói. “Nhưng Harry này…”

“Sao cơ?” Harry hít sâu một hơi.

“Anh đã biết địa chỉ nhà tôi chưa?”

“Rakel có nói với tôi rồi.”

Harry rủa thầm trong bụng. Sao anh không trả lời là đã nhờ tổng đài tra hộ chứ? Như thế mới không đáng ngờ.

“Thật sao?” Mathias hỏi.

“Thật.”

“Được rồi,” y nói. “Cứ tới đi. Cửa không khóa đâu.”

Harry tắt máy và nhìn cái điện thoại chằm chằm. Anh không tìm được lời giải thích thỏa đáng cho dự cảm chẳng lành là thời gian cấp bách và anh phải mau mau chạy trốn trước khi bóng tối ập đến. Vậy là anh quy kết mình chỉ tưởng tượng linh tinh. Thật vô ích khi bị chi phối bởi nỗi sợ kiểu này, nỗi sợ đi cùng màn đêm đang dần kéo đến, khi không thể nhìn thấy nông trại của ông bà được nữa.

Harry bấm số điện thoại khác.

“A lô?” Hagen trả lời. Giọng nói đều đều và vô hồn. Harry đoán là giọng của người đang viết đơn từ chức.

“Sếp dẹp mấy vụ đơn từ đi,” Harry nói. “Và gọi ngay cho cảnh sát trưởng. Tôi cần được cấp quyền sử dụng vũ khí. Để bắt giữ nghi phạm giết người tại số 12 phố Åsengata, Torshov.”

“Harry…”

“Sếp nghe này. Phần thi thể bị mất của Sylvia Ottersen đang nằm trong một cái bể ngâm xác ở khoa Giải phẫu. Katrine không phải là Người Tuyết. Sếp có hiểu không?”

Đầu bên kia im lặng.

“Không,” Hagen thú nhận.

“Người Tuyết là một giảng viên của khoa Giải phẫu. Mathias Lund-Helgesen.”

“Lund-Helgesen ư? Quỷ tha ma bắt! Ý cậu muốn nói đến tên…”

“Phải, tên bác sĩ đã hết sức tận tình hướng sự chú ý của chúng ta về phía Idar Vetlesen.”

Sức sống đã trở lại trong giọng nói của Hagen. “Thế nào cảnh sát trưởng cũng sẽ hỏi liệu nghi phạm có súng hay không.”

“Ừm,” Harry nói, “theo như những gì chúng ta biết, hắn chưa dùng súng với bất cứ người nào bị hắn giết.”

Phải mấy giây sau Hagen mới nhận ra hàm ý xỏ xiên trong câu nói đó. “Tôi gọi cho ông ấy ngay đây,” ông ta đáp.

Harry ngắt máy và một tay vặn chìa khóa khởi động, tay kia bấm số của Magnus Skarre. Skarre và động cơ chiếc xe đồng loạt hồi đáp.

“Cậu còn ở Tryvann chứ?” Harry nói lớn để át tiếng máy gầm rú.

“Còn.”

“Dẹp mọi thứ lại và nhảy lên ô tô đi. Gặp tôi ở ngã tư Åsengata và Vogts. Chuẩn bị đột kích.”

“Tình hình hỗn loạn rồi à?”

“Ừ,” Harry đáp. Lốp xe rít lên chói tai trên mặt đường khi anh nhả khớp ly hợp.

Anh bỗng nghĩ đến Jonas. Không hiểu sao anh lại nghĩ đến Jonas vào lúc này.

Một trong sáu chiếc ô tô tuần tra Harry yêu cầu Phòng Điều tra hỗ trợ đã chờ sẵn ở Åsengata khi Harry lái xe từ Storo tới phố Vogts. Anh tấp xe vào lề đường, bước ra rồi tới chỗ bọn họ. Họ hạ kính cửa sổ xuống và đưa cho Harry chiếc bộ đàm như anh yêu cầu.

“Tắt máy xay đi,” Harry ra lệnh, chỉ vào cái đèn xanh đang quay tròn. Anh nhấn nút đàm thoại và nhắc các xe tuần tra tắt còi hụ thật sớm trước khi có mặt tại hiện trường.

Bốn phút sau sáu xe đồng loạt tập kích tại ngã tư. Các sĩ quan cảnh sát, trong đó có cả Skarre và Ola Li của Đội Hình sự, vây quanh chiếc xe của Harry, nơi anh đang ngồi với tấm bản đồ đường phố đặt trên đùi và chỉ trỏ.

“Li, anh cùng với ba xe chặn mọi lối thoát có thể có. Ở đây, đây, và đây nữa.”

Li nhoài người xem bản đồ và gật đầu.

Harry quay sang Skarre. “Người quản lý thế nào rồi?”

Skarre giơ điện thoại lên. “Tôi đang nói chuyện đây. Ông ấy đang cầm theo chìa khóa tới cửa trước.”

“Được rồi. Cậu dẫn theo sáu người và bố trí cắt cử họ ở lối vào, cầu thang phía sau, và nếu có thể, cả trên mái nhà nữa. Cậu giữ vị trí sau cùng, nhé? Xe của đội Delta đã tới chưa?”

“Có đây.” Hai sĩ quan ăn vận y chang những người khác giơ tay ra hiệu cho biết họ đang lái chiếc xe thường dùng của Delta, Lực lượng Đặc nhiệm được huấn luyện riêng để thực thi những chiến dịch kiểu này.

“Được rồi, bây giờ các anh đứng chặn ở lối vào chính. Trang bị vũ khí cả rồi chứ?”

Các sĩ quan gật đầu. Vài người còn trang bị cả súng máy MP5 họ lấy ra từ ngăn hành lý sau xe. Những sĩ quan khác chỉ có trong tay khẩu súng lục công vụ. Vấn đề nằm ở ngân sách công, cảnh sát trưởng đã từng giải thích như vậy.

“Người quản lý cho biết Lund-Helgesen sống ở tầng hai,” Skarre nói, bỏ điện thoại vào túi áo khoác. “Mỗi tầng chỉ có một căn hộ. Không có lối thoát nào trên mái nhà. Để ra được cầu thang phía sau, hắn sẽ phải leo lên tầng ba rồi đi qua tầng áp mái đã bị khóa.”

“Tốt,” Harry nói. “Cậu cử hai người đi lên cầu thang đó và bảo họ đợi ở tầng áp mái.”

“Được.”

Harry dẫn theo hai sĩ quan mặc đồng phục của chiếc ô tô có mặt sớm nhất. Một trong hai người đã lớn tuổi, người kia là một cậu nhóc trẻ măng, mặt mụn, họ từng làm việc với Skarre trước đây. Thay vì đột nhập nhà số 12 phố Åsengata, họ băng qua đường và đi vào tòa chung cư đối diện.

Hai cậu bé nhà Stigson tròn xoe mắt nhìn hai sĩ quan mặc đồng phục trong khi bố chúng lắng nghe Harry trình bày lý do anh muốn mượn căn hộ của gia đình họ một lúc. Harry bước vào phòng khách, đẩy sofa ra khỏi vị trí cạnh cửa sổ và quan sát kỹ căn hộ bên kia đường.

“Phòng khách có ánh đèn,” anh nói.

“Có người đang ngồi ở đó,” sĩ quan lớn tuổi nói, ông ta đã tới đứng phía sau anh.

“Tôi nghe nói thị lực người ta giảm ba mươi phần trăm khi bước sang tuổi năm mươi,” Harry nói.

“Tôi chưa mù. Nhìn cái ghế to đằng kia sẽ thấy chóp đầu của hắn và bàn tay đang đặt trên tay vịn ghế.”

Harry nheo mắt quan sát. Bố khỉ, chẳng lẽ đã đến lúc anh cần đeo kính rồi sao? Hừm, nếu ông sĩ quan này bảo trông thấy có người thì chắc là đúng.

“Ông ở lại đây và nếu thấy hắn có động tĩnh gì thì gọi vào bộ đàm nhé?”

“Được rồi.” Viên cảnh sát lớn tuổi mỉm cười.

Harry dẫn theo cậu nhóc đi cùng.

“Ai ngồi trong đó thế ạ?” cậu ta lớn giọng hỏi để át đi tiếng chân sầm sập trong lúc hai người chạy xuống cầu thang.

“Đã nghe nói đến Người Tuyết chưa?”

“Ôi, chết tiệt.”

“Đúng đấy.”

Họ chạy nhanh sang tòa nhà bên kia đường. Người quản lý chung cư, cùng Skarre và năm sĩ quan mặc đồng phục đã đứng đợi sẵn ở cửa trước.

“Tôi không có chìa khóa của tất cả các căn hộ,” người quản lý nói. “Chỉ có chìa của cửa này thôi.”

“Không sao,” Harry nói. “Vũ khí của mọi người đã sẵn sàng cả chưa? Chúng ta sẽ cố gắng hành động càng khẽ càng tốt, được chứ? Đội Delta theo sát tôi nhé…”

Harry rút khẩu Smith & Wesson của Katrine và ra hiệu với người quản lý, ông ta tra chìa vào ổ khóa.

Harry cùng hai sĩ quan Delta được trang bị súng máy MP5, bước êm như ru lên cầu thang, ba bậc một lúc.

Họ dừng lại ở tầng hai trước cánh cửa màu xanh da trời không có bảng tên. Một sĩ quan áp tai lên đó, quay sang nhìn Harry và lắc đầu. Harry đã hạ âm lượng của máy bộ đàm xuống mức thấp nhất và rồi anh đưa lên miệng.

“Alpha gọi…” Harry quên chưa đặt bí danh cho các cộng sự, mà tên thật thì anh lại không nhớ, “gọi vị trí ở cửa sổ cạnh sofa. Mục tiêu đã di chuyển chưa? Hết.”

Anh nhả nút bấm, có tiếng xẹt xẹt khẽ vang lên. Sau đó là một giọng nói, “Hắn vẫn ngồi trên ghế.”

“Rõ. Chúng tôi chuẩn bị vào đây. Báo cáo hết.”

Một sĩ quan gật đầu và lấy xà beng ra trong khi người kia lùi lại và chuẩn bị sẵn sàng.

Harry đã từng chứng kiến thủ pháp này rồi; người thứ nhất nạy cửa để người thứ hai xông vào. Lý do không phải vì không phá được cửa, mà là vì hiệu ứng của tiếng động lớn cùng với sức mạnh và tốc độ sẽ khiến mục tiêu choáng váng, chín trên mười trường hợp sẽ đờ ra như phỗng trên ghế, sofa hoặc trên giường.

Nhưng Harry giơ tay lên ngăn họ lại. Anh ấn tay nắm và đẩy.

Quả nhiên Mathias không nói dối; cửa không khóa thật.

Cánh cửa mở ra không gây bất cứ tiếng động nào. Harry chỉ vào người mình ý bảo để anh vào trước.

Căn hộ không được bài trí theo phong cách tối giản như Harry tưởng tượng.

Tối giản ở đây nghĩa là không có gì cả: không giày dép trên hành lang, không đồ nội thất, không tranh ảnh. Chỉ có bốn bức tường trống trải đang khẩn thiết cần được thay giấy dán hoặc một nước sơn mới. Nơi này trông như bị bỏ hoang suốt một thời gian dài.

Cửa phòng khách hé mở, và qua khe hở Harry có thể trông thấy tay vịn của ghế bành, một bàn tay người đặt bên trên. Bàn tay nhỏ nhắn đeo đồng hồ. Anh nín thớ, sải hai bước dài, nắm chắc khẩu súng lục và dùng chân đẩy cửa ra.

Harry cảm nhận được hai sĩ quan đã di chuyển tới phạm vi tầm nhìn của anh bỗng sững lại.

Rồi anh nghe thấy một người khẽ thốt lên, gần như không rõ tiếng. “Lạy Chúa tôi…”

Treo phía trên ghế bành là một cái đèn chùm lớn đang bật, soi tỏ người ngồi đó nhìn thẳng về phía anh. Người này có vết bầm trên cổ do bị siết, khuôn mặt trắng bệch và đẹp, mái tóc đen như mun, mặc bộ váy màu thanh thiên điểm những bông hoa li ti màu trắng. Chính là chiếc váy trong bức ảnh trên bộ lịch anh treo ở nhà bếp. Harry tưởng như tim mình vỡ tan trong ngực khi cơ thể anh bỗng hóa đá. Anh cố di chuyển nhưng không sao dứt được ánh nhìn khỏi cặp mắt đờ đẫn kia. Cặp mắt đờ đẫn đầy oán trách. Oán trách anh vì đã không hành động; những điều này tuy anh không hề hay biết nhưng lẽ ra anh phải có hành động gì chứ, phải ngăn chặn điều đó xảy ra, phải cứu được cô.

Trông cô trắng bệch không khác gì mẹ anh lúc sắp lâm chung.

“Kiểm tra các chỗ còn lại đi,” Harry nói bằng giọng nghèn nghẹn, hạ dần súng xuống.

Anh chếnh choáng bước về phía cái xác và cầm lấy cổ tay cô. Nó lạnh như băng và vô hồn, như cẩm thạch. Vậy mà anh lại cảm thấy có tiếng tích tích vang lên, như mạch đập yếu ớt, và trong giây phút ngớ ngẩn anh đã tướng cô chỉ được hóa trang cho giống xác chết mà thôi. Nhưng rồi anh cúi nhìn và nhận ra tiếng tích tắc phát ra từ cái đồng hồ.

“Ở đây không còn ai khác nữa,” anh nghe thấy giọng một sĩ quan vang lên từ đằng sau. Tiếp đến là tiếng ho. “Anh có biết cô ta là ai không?”

“Biết,” Harry nói, quệt một ngón tay lên mặt đồng hồ. Chính là chiếc đồng hồ mà chỉ vài tiếng trước anh còn cầm trên tay. Món đồ để quên trong phòng ngủ của anh. Vật được anh bỏ vào chuồng chim vì tối nay bạn trai Rakel sẽ đưa cô đi chơi. Đến dự một bữa tiệc. Để án mừng sự kiện kể từ giờ trở đi, hai người họ sẽ về chung một nhà.

Harry lại nhìn đôi mắt ấy, đôi mắt đầy vẻ oán trách.

Phải rồi, anh thầm nghĩ. Mọi tội lỗi đều là ở anh.

Skarre bước vào nhà và đứng sau Harry, nhìn cái xác người phụ nữ trên ghế qua vai anh. Sau anh ta là hai sĩ quan Delta.

“Bị siết cổ à?” anh ta hỏi.

Harry không đáp mà cũng chẳng nhúc nhích. Một bên quai của chiếc váy màu thanh thiên đã tuột khỏi vai.

“Mặc váy mùa hè vào tháng Mười hai thì lạ thật,” Skarre nói, chủ yếu là cho có chuyện.

“Cô ấy vẫn hay mặc thế,” Harry nói bằng một giọng như vọng đến từ nơi nào xa thẳm.

“Ai cơ?” Skarre hỏi.

“Rakel.”

Viên cảnh sát giật bắn mình. Anh ta đã từng gặp bạn gái cũ của Harry hồi cô ta còn làm ở sở cảnh sát. “Đó… đó là… Rakel sao? Nhưng…”

“Là váy của cô ấy,” Harry nói. “Đồng hồ cũng là của cô ấy. Hắn cho nạn nhân mặc giống Rakel. Nhưng người đang ngồi đó là Birte Becker.”

Skarre im lặng quan sát cái xác. Trông nó không giống bất kỳ xác chết nào anh ta từng thấy. Thi thể này trắng bệch như tờ giấy và trương lên.

“Hai anh đi với tôi,” Harry nói, hướng sự chú ý về phía hai sĩ quan Delta rồi quay sang Skarre. “Cậu ở lại đây lập hàng rào cách ly căn hộ này. Gọi cho Đội Điều tra Hiện trường ở Tryvann và bảo họ lại có việc đang chờ họ đấy.”

“Anh định sẽ làm gì?”

“Khiêu vũ,” Harry đáp.

Căn hộ chìm vào im lặng sau khi ba người đàn ông rầm rập chạy xuống cầu thang. Nhưng chỉ vài giây sau, Skarre nghe thấy tiếng ô tô khởi động và lốp xe rít lên chói tai trên mặt đường nhựa ở phố Vogts.

Chiếc đèn màu xanh xoay tròn và soi sáng con đường. Harry đang ngồi trên ghế phụ phía trước và lắng nghe tiếng chuông liên hồi ở đầu dây bên kia. Treo dưới tấm gương là hai hình nộm cô gái mặc bikini nhảy nhót theo tiếng còi hụ vang lên ai oán trong lúc chiếc ô tô cảnh sát luồn lách giữa những hàng xe cộ trên đường vành đai 3.

Làm ơn, anh khẩn nài. Làm ơn nhấc máy đi, Rakel.

Anh nhìn hai vũ công bằng kim loại dưới tấm gương, nghĩ mình cũng chẳng khác gì họ: con rối khiêu vũ theo điệu nhạc của kẻ khác, nhân vật hài trong vở hài kịch, người luôn chậm hơn hai bước so với những gì đang diễn ra, lúc nào cũng lao ra khỏi cửa vào lúc quá trễ và trở thành trò cười cho khán giả.

Harry chịu hết nổi rồi. “Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp!” anh hét lớn và ném chiếc di động vào kính chắn gió. Nó trượt xuống bảng điều khiển rồi rơi xuống sàn. Người sĩ quan đang lái xe và sĩ quan còn lại đưa mắt nhìn nhau qua gương.

“Tắt còi hụ đi,” Harry bảo.

Trong xe bỗng trở nên im ắng.

Sự chú ý của Harry đột ngột hướng về phía âm thanh phát ra từ dưới sàn.

Anh nhặt điện thoại lên.

“A lô!” anh nói lớn. “A lô. Em có nhà không, Rakel?”

“Tất nhiên rồi, anh đang gọi vào số cố định mà.” Đúng là giọng nói của cô. Tiếng cười dịu dàng, bình thản. “Có vấn đề gì sao?”

“Oleg cũng ở nhà à?”

“Vâng,” cô nói. “Nó đang ngồi ăn trong bếp đây này. Bọn em đang đợi Mathias. Sao vậy, Harry?”

“Chú ý lắng nghe cho kỹ, Rakel. Em nghe rõ chứ?”

“Anh làm em sợ đấy, Harry. Có chuyện gì?”

“Em cài chốt xích ở cửa chính đi.”

“Sao phải thế? Cửa khóa rồi và…”

“Cài chốt xích vào, Rakel!” Harry hét lớn.

“Được rồi, được rồi!”

Anh nghe thấy cô nói gì đó với Oleg, rồi có tiếng ghế xô và tiếng chân chạy. Khi trở lại, giọng nói cất lên run rẩy.

“Giờ nói cho em biết có chuyện gì đi, Harry.”

“Anh sẽ nói. Nhưng trước hết em phải hứa dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không để cho Mathias vào nhà.”

“Mathias ư? Anh say đấy à, Harry? Anh không có quyền…”

“Mathias nguy hiểm lắm, Rakel. Anh đang ngồi ô tô cùng hai sĩ quan khác, bọn anh đang trên đường tới nhà em. Anh sẽ giải thích nốt với em sau. Bây giờ em nhìn ra ngoài cửa sổ đi. Có trông thấy gì không?”

Anh nghe thấy cô ngần ngừ. Nhưng anh không nói thêm gì, chỉ chờ đợi. Vì anh hiểu ra, một cách chắc chắn đến bất ngờ, rằng cô tin anh, tin tưởng ở anh, xưa nay vẫn vậy. Xe sắp đi vào đường hầm ở Nydalen. Bên vệ đường tuyết tụ lại hệt như lớp bông màu trắng xám. Rồi giọng cô lại cất lên.

“Em chẳng trông thấy gì. Nhưng em cũng có biết mình cần tìm gì đâu, đúng không?”

“Vậy là em không thấy người tuyết nào?” Harry khẽ hỏi.

Sự im lặng kéo theo sau đó khiến anh biết cô đã bắt đầu hiểu ra tất cả.

“Anh hãy nói chuyện này không phải là thật đi, Harry,” cô thì thầm. “Hãy nói đây chỉ là một giấc mơ thôi.”

Anh nhắm mắt lại và ngẫm nghĩ liệu có thể nào cô có lý. Trước mắt anh hiện ra hình ảnh Birte Becker trên chiếc ghế. Đó hẳn là mơ.

“Anh đã để đồng hồ vào chuồng chim cho em,” anh nói.

“Nhưng nó không có trong đó, nó…” cô nói, rồi ngừng lại và rên rỉ. “Ôi trời ơi!”

## Ngày thứ hai mươi mốt

### QUÁI VẬT

Đứng từ trong bếp, Rakel có được tầm nhìn theo cả ba hướng mà từ đó một người có thể tiếp cận ngôi nhà. Phía sau nhà là một sườn dốc gồ ghề đá tuy thấp nhưng hiểm trở khó leo xuống được, nhất là lúc này lại có tuyết phủ. Cô đi từng cửa sổ. Nhìn ra ngoài và kiểm tra để chắc chắn cửa đã đóng chặt. Khi chiến tranh kết thúc bố cô đã làm nhà với cửa sổ ở trên cao và lắp cả song sắt. Cô biết việc đó có liên quan đến cuộc chiến và một tên người Nga đã lẻn vào boongke quân sự ở gần Leningrad và bắn đồng đội của bố cô trong lúc họ ngủ say. Không một ai sống sót ngoài bố cô, ông nằm ngay cạnh lối vào, kiệt sức nên ngủ mê mệt và chỉ tỉnh dậy khi nghe tiếng chuông báo động để rồi phát hiện vỏ đạn vãi đầy trên tấm chăn đang đắp. Đó là đêm cuối cùng ông được ngon giấc, ông luôn nói với cô như thế. Nhưng cô vẫn rất ghét những hàng chấn song. Cho tới tận ngày hôm nay.

“Con lên phòng không được sao?” Oleg nói, đá vào chân cái bàn ăn lớn.

“Không được,” Rakel nói. “Con phải ở lại đây.”

“Chú Mathias đã gây ra chuyện gì ạ?”

“Khi nào Harry đến, chú ấy sẽ giải thích tất cả. Con chắc chắn đã cài chốt xích cẩn thận rồi chứ?”

“Vâng. Ước gì lúc này có bố ở đây.”

“Bố ư?” Cô chưa nghe thằng bé gọi ai như thế bao giờ. Ngoại trừ với Harry, nhưng đó là chuyện của vài năm trước. “Ý con là bố con ở Nga?”

“Ông ta không phải bố.”

Nó nói một cách chắc nịch khiến cô rùng mình.

“Cửa tầng hầm!” cô la lên.

“Sao ạ?”

“Mathias có cả chìa khóa tầng hầm. Phải làm sao bây giờ?”

“Dễ mà,” Oleg nói và uống nốt cốc nước. “Mẹ dùng một cái ghế ngoài trời chẹn vào dưới tay nắm cửa ấy. Cái ghế cao vừa đủ đấy. Như thế chẳng ai vào được đâu.”

“Con thử rồi à?” cô sửng sốt hỏi.

“Chú Harry từng làm một lần hồi hai chú cháu chơi bắn súng cao bồi.”

“Ngồi đây nhé,” cô nói, quay người đi ra hành lang và tới cửa tầng hầm.

“Khoan đã mẹ.”

Cô dừng lại.

“Con xem cách chú ấy làm rồi,” Oleg nói, nó đã đứng dậy. “Mẹ ở lại đây đi.”

Cô nhìn con trai. Chúa ơi, mới một năm thôi mà thằng bé đã lớn phổng lên, chẳng mấy chốc nó sẽ cao hơn cả cô. Và cái nét trẻ con trong đôi mắt sẫm màu kia đang dần nhường chỗ cho sự ương bướng nhất thời của tuổi mới lớn, nhưng lúc này cô đã thấy trước vẻ ương bướng ấy sẽ trở thành sự quyết đoán ở người đàn ông trưởng thành.

Cô do dự.

“Để con làm cho,” nó nói.

Giọng nói của nó chất chứa lời cầu xin. Và cô biết đây là việc quan trọng đối với nó, là vấn đề to tát cần giải quyết. Cách đối mặt với nỗi sợ của trẻ con. Những việc người lớn. Là dịp để noi gương bố. Bất kể người nó nghĩ đến là ai.

“Nhanh lên nhé,” cô khẽ nói.

Oleg chạy vụt đi.

Cô đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Nghe ngóng xem có tiếng xe chạy trên đường không. Cô cầu mong Harry sẽ tới đây trước. Thầm nghĩ sao mà yên ắng thế. Và cô không hiểu ý nghĩ tiếp theo bắt nguồn từ đâu: sắp tới rồi sẽ yên ắng đến nhường nào.

Nhưng rồi cô nghe thấy tiếng động thật. Một âm thanh rất nhỏ. Lúc đầu cô cho rằng nó đến từ bên ngoài. Sau đó cô tin chắc nó phát ra từ phía sau cô. Cô quay lại. Không thấy gì ngoài căn bếp trống. Âm thanh ấy lại vang lên. Nghe như tiếng tích tắc nặng nề của chiếc đồng hồ. Hoặc là tiếng ngón tay gõ trên bàn. Cái bàn. Cô nhìn chằm chằm. Tiếng động phát ra từ chỗ đó. Và rồi cô trông thấy nó. Một giọt nước vừa rơi xuống. Cô từ từ ngẩng đầu nhìn lên trần. Một hình tròn tối sẫm đã hình thành tại chính giữa trần nhà màu trắng. Ở trung tâm hình tròn đó là một giọt nước long lanh. Giọt nước không giữ được nữa và rơi xuống mặt bàn. Dù đã quan sát từ đầu nhưng âm thanh ấy vẫn khiến cô giật nẩy mình như thể vừa phải nhận một cái tát bất ngờ.

Chúa ơi, là nước ở phòng tắm đây mà! Chẳng lẽ cô lại quên tắt vòi sen nữa sao? Từ lúc về cô chưa đặt chân lên tầng hai mà lập tức bắt tay vào sửa soạn nấu nướng, vì thế chắc chắn nước chảy suốt từ sáng đến giờ. Mà lại cứ phải xảy ra đúng vào lúc rối ren này mới được.

Cô đi ra hành lang, chạy lên lầu và rảo bước về phía phòng tắm. Cô không nghe thấy tiếng vòi sen. Cô mở cửa. Sàn vẫn khô. Không có nước chảy. Cô đóng cửa lại và tần ngần đứng ngoài phòng tắm trong giây lát. Liếc nhìn về phía cửa phòng ngủ đang mở hé. Cô chầm chậm bước tới, cầm lấy tay nắm. Do dự. Lắng tai nghe xem có tiếng ô tô không. Rồi cô mở cửa ra, nhìn vào trong phòng. Cô những muốn thét lên. Nhưng bản năng mách bảo cô nhất định không được hét mà phải giữ im lặng. Im lặng tuyệt đối.

“Mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp!” Harry hét lớn và đâm tay vào bảng điều khiển làm nó rung lên. “Chuyện gì thế này?”

Dòng xe cộ đã dừng lại phía trước đường hầm. Họ chết gí tại chỗ suốt hai phút rồi.

Đúng lúc đó, lý do được giải thích qua hệ thống radio của cảnh sát. “Đã xảy ra va chạm trên đường vành đai 3 gần lối ra của đường hầm phía Tây tại Tåsen. Không có người bị thương. Xe cứu hộ đang tới.”

Một thôi thúc bất chợt trỗi dậy và Harry chộp lấy bộ đàm. “Có biết là ai không?”

“Chỉ biết là hai xe con, đều sử dụng loại lốp mùa hè,” giọng mũi cất lên qua radio lè nhè đáp một cách ngắn gọn.

“Tháng Mười một lúc nào cũng gây ra đủ thứ rắc rối,” viên sĩ quan ngồi ở ghế sau nói.

Harry không đáp, chỉ gõ tay trên bảng điều khiển. Anh cân nhắc các phương án khác. Phía trước lẫn phía sau đều là hàng dài ô tô chắn lới, dù có cả tỷ cái đèn xanh và còi hụ cũng chẳng giúp họ đi qua được. Anh có thể rời khỏi ô tô và chạy bộ đến cuối đường hầm, thông báo qua radio bảo một xe tuần tra đợi anh ở đó, nhưng quãng đường dài tới gần hai cây số chứ chẳng chơi.

Trong xe lúc này thật im ắng, chỉ có tiếng ầm ì của động cơ đang chờ. Chiếc xe van phía trước nhích lên được một mét, và viên sĩ quan cho xe tiến lên. Để đến khi gần đâm vào thanh cản sau của nó thì anh ta mới phanh lại như sợ rằng bất cứ điều gì khác ngoài động tác lái xe giật cục cũng có thể khiến vị thanh tra nổi xung thêm lần nữa. Xe phanh gấp làm hai cô gái mặc bikini vui vẻ va lanh canh trong khoảng lặng kéo theo sau đó.

Harry lại nghĩ đến Jonas. Nhưng tại sao chứ? Lý do gì đã khiến anh nhớ về Jonas trong lúc nói chuyện với Mathias qua điện thoại? Có điều gì đó lạ lạ trong âm thanh anh nghe được. Tiếng nhạc ở đầu dây bên kia.

Harry chăm chú nhìn hai vũ công treo dưới gương. Và mọi chuyện đột nhiên sáng tỏ.

Anh đã hiểu vì sao mình lại nghĩ đến Jonas. Anh biết âm thanh kia là tiếng gì rồi. Và anh cũng biết không thể trì hoãn thêm một giây nào nữa. Hoặc có lẽ - anh cố kiềm chế ý nghĩ này - bây giờ có vội cũng chẳng để làm gì. Tất cả đã quá trễ rồi.

Oleg vội vã bước trong bóng tối của hành lang tầng hầm mà không nhìn ngang ngó dọc, biết rằng những lớp muối đóng cặn trên tường gạch giống như những bóng ma trắng toát. Nó cố tập trung vào nhiệm vụ trước mắt, cố không nghĩ tới điều gì khác, không để ý nghĩ tồi tệ len lỏi vào tâm trí. Harry đã dạy như thế. Ta có thể chiến thắng những con quái vật duy nhất đang tồn tại, ấy là thứ quái vật mà trí não ta tạo ra. Nhưng muốn thế thì phải nỗ lực. Phải đối mặt với chúng, chiến đấu với chúng càng thường xuyên càng tốt. Những trận giao tranh nho nhỏ mà ta có thể giành phần thắng. Sau đó ta về nhà, băng bó vết thương rồi thử lại lần nữa. Oleg đã làm được, nó đã ở một mình trong tầng hầm rất nhiều lần, dĩ nhiên là phải thế thì mới giữ cho đôi giày trượt băng luôn ở nhiệt độ thấp chứ.

Nó vớ lấy một chiếc ghế ngồi ngoài trời, kéo rê trên sàn để âm thanh sinh ra nhấn chìm sự tĩnh mịch. Nó kiểm tra xem cửa tầng hầm đã khóa thật chưa. Rồi nó chèn cái ghế dưới tay nắm sao cho không xê dịch được. Thế là xong. Nó đột ngột đờ ra. Cái gì thế kia? Nó ngước lên nhìn ô cửa sổ nhỏ ở trên cửa ra vào. Nó không thể kìm giữ được những ý nghĩ đó nữa, chúng ùa đến như thác lũ. Có người đang đứng ngoài kia. Nó muốn chạy trốn lắm nhưng cố dằn lòng đứng yên. Lúc này cuộc chiến giữa những ý nghĩ tốt xấu đang diễn ra trong tâm trí nó. Mình đang ở trong nhà, Oleg tự nhủ. Mình được an toàn khi ở dưới này cũng như trên kia. Nó hít một hơi, cảm thấy trống ngực đập thình thình. Rồi nó nhoài người tới và nhìn cửa sổ. Nó trông thấy hình bóng phản chiếu của khuôn mặt mình. Nhưng bên trên còn có một khuôn mặt khác, khuôn mặt méo mó biến dạng không phải là nó. Và nó trông thấy bàn tay, bàn tay của con quái vật đang giơ lên. Oleg thất kinh lùi lại. Nó va phải vật gì đó và cảm thấy bàn tay bất ngờ bịt mặt, bịt miệng nó. Nó không sao hét được dù rất muốn. Nó muốn hét lên rằng điều này không phải tưởng tượng, đây chính là con quái vật, con quái vật đã vào được bên trong. Và tất cả bọn họ sắp chết rồi.

“Hắn đang ở trong nhà,” Harry nói.

Hai sĩ quan nghệt ra nhìn Harry trong lúc anh bấm nút gọi lại trên điện thoại. “Tôi cứ tưởng âm thanh ấy là tiếng nhạc cụ Nhật Bản, nhưng thực ra là tiếng chuông gió bằng kim loại. Chiếc chuông treo trong phòng Jonas. Và Oleg cũng có một cái. Ngay từ đầu Mathias đã ở đó rồi. Chính hắn bảo với tôi thế mà, đúng không?”

“Ý anh là sao?” viên sĩ quan ngồi phía sau hỏi liều một câu.

“Hắn nói hắn đang ở nhà. Tức là ngôi nhà ở Holmenkollveien, giờ thì đã rõ. Thậm chí hắn còn nói mình chuẩn bị xuống gặp Rakel và Oleg. Đáng lẽ tôi phải hiểu ra chứ. Dù gì thì Holmenkollen cũng nằm ở địa hình cao hơn so với Torshov mà. Hắn đang ở tầng hai của căn nhà tại Holmenkollveien. Đang chuẩn bị xuống. Chúng ta phải bảo họ ra khỏi đó ngay lập tức. Nghe máy đi chứ, chết tiệt!”

“Biết đâu cô ấy không ở gần…”

“Trong nhà có bốn cái điện thoại. Hắn cắt dây rồi. Tôi phải tới đó thôi.”

“Chúng ta có thể cử xe tuần tra khác đến,” sĩ quan ngồi sau tay lái nói.

“Không được!” Harry gắt lên. “Dù sao cũng quá muộn rồi. Hắn đã bắt được họ. Cơ may duy nhất ta có là con mồi cuối cùng. Là tôi.”

“Anh á?”

“Đúng vậy. Tôi là một phần trong kế hoạch của hắn.”

“Anh không phải một phần trong kế hoạch của hắn, ý anh là thế?”

“Không. Ngược lại mới đúng. Hắn đang đợi tôi đến.”

Hai sĩ quan cảnh sát đưa mắt nhìn nhau, và họ bỗng nghe thấy tiếng còi inh ỏi của một chiếc mô tô luồn lách giữa đám xe hơi đang chết gí ở phía sau.

“Anh nghĩ vậy à?”

“Phải,” Harry đáp, nhác thấy cái mô tô qua gương bên. Nghĩ rằng đó là câu trả lời duy nhất anh có thể đưa ra vào lúc này. Vì đó là câu trả lời duy nhất mang lại cho họ hy vọng dù là mong manh.

Oleg vận hết sức bình sinh để kháng cự, nhưng rồi nó nhũn như con chi chi trong vòng kìm kẹp của quái vật khi cảm thấy một vật bằng thép lạnh lẽo gí vào cổ mình.

“Thứ này gọi là dao mổ, Oleg ạ.” Con quái vật có giọng nói của Mathias. “Bọn tao dùng nó để mổ người. Mày không tin nổi việc đó dễ đến thế nào đâu.”

Sau đó con quái vật bắt nó há to miệng và nhét miếng giẻ bẩn thỉu vào, lệnh cho nó nằm sấp xuống, đưa hai tay ra sau lưng. Oleg không nghe ngay nên lưỡi thép đâm vào dưới tai, nó cảm thấy dòng máu nóng hổi tràn qua vai và chảy xuống mặt trong của chiếc áo phông. Nó nằm sấp trên sàn xi măng lạnh buốt, con quái vật ngồi đè lên. Một cái hộp màu đỏ được thả xuống trước mặt nó. Nó đọc cái nhãn trên hộp. Đó là dây buộc bằng nhựa, loại dây mảnh thường dùng để buộc những bó cáp và hộp đồ chơi, thứ rất khó chịu vì chỉ có thể thít chặt chứ không nới lỏng ra được, và cũng không thể giựt đứt mặc dù dây rất mảnh. Oleg cảm thấy nhựa sắc cứa vào da quanh cổ tay và cổ chân.

Thế rồi nó bị nhấc bổng lên rồi bị ném xuống, chẳng còn thời gian để đợi cơn đau kéo đến khi nó rơi xuống nhẹ nhàng, với một tiếng bịch. Nó ngước lên nhìn. Nó đang nằm ngửa trong chiếc tủ đông lạnh, lớp băng vỡ khiến da trên cẳng tay và mặt rát buốt. Phía trên nó là con quái vật đang đứng với cái đầu nghiêng nghiêng.

“Tạm biệt,” quái vật nói. “Không lâu nữa chúng ta sẽ gặp nhau ở thế giới bên kia.”

Nắp tủ đóng sầm lại, mọi thứ xung quanh Oleg chìm vào bóng tối mù mịt. Nó nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ và tiếng chân vội vã đi xa dần. Nó cố nhấc lưỡi lên, cố luồn ra phía sau cái giẻ, phải đẩy nó ra. Phải hít thở. Phải có không khí.

Rakel đã ngừng thở. Cô đứng như trời trồng ở ngưỡng cửa biết rằng điều mình đang chứng kiến thật điên rồ. Sự điên rồ khiến cô ghê sợ, miệng há hốc và mắt trợn tròn.

Giường và các đồ đạc khác đã bị đẩy vào sát tường, sàn nhà được bao phủ bởi một lớp nước gần như vô hình và chỉ lay động mỗi khi có giọt nước rỏ xuống. Nhưng Rakel không để ý đến nó, thứ duy nhất cô nhìn thấy là một người tuyết khổng lồ sừng sững ở giữa phòng.

Chiếc mũ chóp cao đến gần chạm trần, đội trên cái đầu với cái miệng ngoác ra cười.

Khi cô cuối cùng cũng tìm lại được hơi thở và ôxy ào ạt truyền lên não, cô mới nhận ra mùi len ướt, mùi gỗ ướt, nghe thấy tiếng nước nhỏ tong tỏng của tuyết đang tan. Một luồng khí lạnh ùa đến chỗ cô, nhưng đó không phải thứ làm cô nổi gai ốc, mà là hơi ấm tỏa ra từ người đàn ông đứng phía sau cô.

“Em thấy có đẹp không?” Mathias nói. “Tôi đắp nó cho riêng em đây.”

“Mathias…”

“Suỵt.” Y vòng tay quanh cổ cô như muốn chở che. Cô cúi nhìn thì thấy bàn tay đó đang cầm dao mổ. “Đừng nói gì, tình yêu của tôi. Còn bao nhiêu việc cần làm trong khi thời gian lại quá ít ỏi.”

“Tại sao? Tại sao chứ?”

“Phải sống cho hiện tại, Rakel. Quãng đời còn lại ngắn ngủi vô cùng, vì thế ta hãy ăn mừng thôi, đừng phí phạm thời giờ để giải thích dài dòng. Làm ơn vòng hai tay ra sau lưng.”

Rakel ngoan ngoãn làm theo. Cô không nghe tiếng Oleg từ tầng hầm đi lên. Có lẽ nó vẫn còn ở dưới ấy, có lẽ nó có thể thoát ra nếu cô cầm chân được Mathias. “Tôi muốn biết lý do,” cô nói, thấy giọng mình nghèn nghẹn vì xúc động.

“Vì cô là một con điếm.”

Cô cảm nhận được một thứ vừa mảnh vừa cứng siết chặt lấy hai cổ tay. Cảm thấy hơi thở ấm áp của y trên cổ cô. Sau đó là môi y. Rồi đến lưỡi y. Cô nghiến chặt răng, biết rằng nếu cô hét lên thì có thể hắn sẽ dừng lại, cô muốn hắn cứ tiếp tục, cứ phí phạm thời giờ đi. Cái lưỡi từ từ lướt lên tai cô. Y cắn nhẹ.

“Còn thằng con sinh ra từ trò đĩ điếm của cô đang nằm trong tủ đông lạnh,” y thì thào.

“Oleg?” cô nói, cảm thấy mình bắt đầu mất bình tĩnh.

“Cô em cứ bình tĩnh, nó sẽ không chết vì lạnh đâu.”

“Kh-không ư?”

“Rất lâu trước khi thân thể nó lạnh đi, con trai của con điếm đã chết vì ngạt thở rồi. Đó chẳng qua là một phép tính đơn giản thôi.”

“Phép…”

“Tôi đã tính toán từ lâu. Mọi chuyện đều được tính trước cả rồi.”

Một chiếc mô tô lao đi trong bóng tối trên con đường ngoằn ngoèo ở Holmenkollen. Tiếng động cơ gầm rú vang vọng khắp khu nhà, ai trông thấy cũng đều cho rằng đó là hành động điên rồ trong khi đường sá đang ngập tuyết như thế này. Người điều khiển mô tô thật đáng bị tịch thu bằng lái. Nhưng anh ta làm gì có bằng cơ chứ.

Harry cho xe tăng tốc trên con đường dẫn tới ngôi nhà gỗ màu đen, nhưng khi đến chỗ cua gấp, bánh xe quay tít trên lớp tuyết mới và anh cảm thấy chiếc mô tô giảm dần tốc độ. Anh không cố chống đỡ cú trượt mà nhảy ra khỏi mô tô, cái xe lao xuống sườn dốc, tông trúng vài cành vân sam la đà gần mặt đất trước khi đâm sầm vào một gốc cây và đổ nghiêng, tuyết bắn tung tóe từ bánh sau, động cơ tắt lịm.

Lúc đó Harry đã leo lên đến lưng chừng bậc tam cấp.

Trên tuyết không có dấu chân nào, từ ngoài đi vào hay từ nhà đi ra. Anh vừa chạy tới chỗ cửa chính vừa rút súng.

Cửa không khóa. Đúng như lời hứa.

Anh lách người vào hành lang, điều đầu tiên anh trông thấy là cửa tầng hầm mở toang.

Harry dừng lại nghe ngóng. Có tiếng động gì đó giống như tiếng gõ. Hình như là xuất phát từ phòng bếp. Harry ngần ngừ. Rồi anh quyết định xuống tầng hầm.

Anh rón rén bước xuống cầu thang, súng lục chĩa về phía trước. Khi xuống đến nơi, anh dừng lại để mắt quen với bóng tối và lắng tai nghe. Cả căn hầm cứ như đang nín thở. Anh phát hiện thấy cái ghế ngồi ngoài trời đang chẹn dưới tay nắm cửa. Oleg. Anh đưa mắt quan sát kỹ hơn. Đang định đi lên thì bỗng anh bị thu hút bởi một vết loang sẫm màu trên sàn gạch cạnh cái tủ đông lạnh. Nước à? Anh bước lại gần hơn. Hẳn là nước chảy ra từ bên dưới cái tủ. Anh cố xua những ý nghĩ trong đầu khỏi hướng chúng đang nhắm tới và kéo cửa. Bị khóa rồi. Chìa vẫn còn trong ổ, nhưng thường thì Rakel không mấy khi khóa. Những hình ảnh ở Finnøy lại hiện ra, nhưng anh vội vã xoay chìa và mở cửa tủ ra.

Harry chỉ kịp nhác thấy ánh kim loại lóe lên từ trong bóng tối mù mịt, sau đó cơn đau nhói buốt trên mặt khiến anh bật lùi lại. Dao ư? Anh ngã ngửa giữa hai chiếc giỏ đựng quần áo bẩn, một bóng người nhanh nhẹn, uyển chuyển đã trèo ra khỏi tủ và tới đứng trước anh.

“Cảnh sát đây!” Harry la lớn và vội vàng giương súng lên. “Cấm cử động!”

Bóng người khựng lại, một tay giơ lên cao. “H-Harry?”

“Oleg?”

Anh hạ súng xuống và trông thấy thứ thằng bé đang cầm. Một chiếc giày trượt băng.

“Cháu… cháu cứ tưởng là Mathias quay lại,” nó thì thào.

Harry đứng dậy. “Mathias đâu?”

“Cháu không biết. Hắn nói sẽ sớm gặp lại nên cháu nghĩ…”

“Chiếc giày ở đâu ra thế?” Harry cảm thấy vị máu tanh trong miệng, tay anh chạm vào vết rạch trên mặt đang ứa máu.

“Ở trong tủ ạ.” Oleg nhe răng cười tinh quái. “Cháu bị la quá trời vì tội để giày trượt ở bậu cửa, nên cháu đem giấu dưới túi đậu để mẹ không phát hiện. Nhà cháu chả bao giờ ăn đậu, chú biết đấy.”

Nó đi theo Harry lên cầu thang.

“May mà cháu mài sắc lưỡi dao ở giày nên cắt được dây trói. Khóa thì cháu chịu chết, nhưng cháu cũng xoay xở chọc được vài lỗ ở đáy tủ để lấy ít không khí. Cháu đập vỡ bóng đèn để đèn không sáng khi hắn mớ tủ.”

“Và thân nhiệt của cháu đã làm tan băng khiến nước chảy ra qua lỗ thủng,” Harry nói.

Hai người đặt chân lên hành lang, Harry kéo Oleg tới cửa trước, mở ra và chỉ tay.

“Có thấy đèn nhà hàng xóm không? Cháu chạy qua đó xin trú nhờ cho tới khi chú sang đón nhé?”

“Không!” Oleg đáp đầy quả quyết. “Mẹ cháu…”

“Suỵt! Nghe chú nói này. Bây giờ điều tốt nhất cháu có thể làm cho mẹ là rời khỏi đây.”

“Cháu muốn tìm mẹ!”

Harry tóm lấy vai Oleg và bóp chặt đến nỗi thằng bé ứa nước mắt vì đau.

“Bảo chạy thì cứ chạy đi, đồ ngốc.”

Anh nói tuy khẽ nhưng cơn thịnh nộ đang cố đè nén ẩn chứa trong đó đáng sợ đến nỗi Oleg chớp mắt ngơ ngác, một giọt lệ tràn qua hàng mi và lăn dài xuống má. Thế rồi nó quay người lao ra khỏi cửa, đêm tối và làn tuyết rơi dày đặc nuốt chửng bóng hình thằng bé.

Harry cầm lấy bộ đàm và nhấn nút nói. “Harry đây. Mọi người còn cách xa không?”

“Chúng tôi đang ở sân vận động. Hết.” Harry nhận ra giọng Gunnar Hagen.

“Tôi vào rồi,” Harry nói. “Cứ đỗ xe trước nhà, nhưng khi nào tôi bảo thì hãy vào. Hết.”

“Rõ.”

“Báo cáo hết.”

Harry bước về phía âm thanh vẫn vang lên từ trong bếp. Đứng ở ngưỡng cửa, anh chăm chú nhìn dòng nước từ trên trần chảy xuống. Thạch cao mủn ra làm cho nước ngả màu xám đục, liên tục rỏ tong tỏng trên bàn ăn.

Harry sải bốn bước dài đi hết lượt cầu thang lên tầng hai. Anh rón rén tiến lại phòng ngủ. Nuốt khan. Quan sát tay nắm cửa. Đứng ở ngoài này anh có thể nghe thấy tiếng còi hụ của cảnh sát từ xa vọng lại. Máu chảy ra từ vết cứa trên mặt anh rơi xuống sàn gỗ với một tiếng rơi tõm nhẹ khẽ.

Đến giờ phút này anh đã cảm nhận được điều ấy một cách rõ ràng chẳng kém cảm giác nhức nhối nơi thái dương; đây là nơi tất cả sẽ kết thúc. Thực ra như vậy cũng khá logic đây chứ. Đã bao nhiêu lần anh tần ngần đứng trước cửa phòng ngủ như lúc này, khi bình minh ló dạng, trong khi tối hôm trước anh đã hứa sẽ ở nhà với cô, bao nhiêu lần anh đứng đây với lương tâm cắn rứt, biết rằng cô đang say giấc trong kia? Anh thận trọng ấn cái tay nắm anh biết sẽ phát ra tiếng ken két giữa chừng. Và cô sẽ tỉnh dậy, đôi mắt ngái ngủ hướng về phía anh, cố trừng phạt anh bằng ánh nhìn sắc lẻm, cho tới khi anh chui vào trong chăn, rúc lại bên cô và cảm nhận sự kháng cự sắt đá từ từ tan chảy. Cô sẽ thốt ra những tiếng lầm bầm mãn nguyện, nhưng chỉ vừa phải thôi. Sau đó anh sẽ vuốt ve cô nhiều hơn, hôn cô và âu yếm cắn nhẹ, tự nguyện làm phận tôi tớ của cô cho tới khi cô cưỡi lên anh, không còn là bà hoàng say ngủ mà vừa thủ thỉ vừa rên rỉ, vừa phóng đãng lại như vừa phật ý.

Anh siết chặt lấy nắm cửa, cảm thấy bàn tay mình nhận ra vật thể vuông vức phẳng dẹt ấy. Anh ấn xuống một cách hết sức dè dặt. Chờ đợi âm thanh cót két quen thuộc vang lên. Nhưng lại chẳng thấy gì. Có điều gì đó khác lạ ở đây. Cái tay nắm khó ấn hơn. Lẽ nào ai đó đã siết chặt lò xo trong ổ khóa? Anh thận trọng buông ra. Cúi xuống và cố nhìn qua lỗ khóa. Chỉ thấy một màu đen. Có người đã bít cái lỗ lại rồi.

“Rakel!” anh gọi lớn. “Em có trong đó không?”

Không có tiếng thưa. Anh áp tai lên cửa. Hình như anh nghe thấy tiếng sột soạt, nhưng không dám chắc chắn. Anh lại cầm lấy tay nắm. Ngần ngừ. Rồi anh đổi ý, buông tay ra và vội chạy vào phòng tắm ở kế bên. Anh mở cánh cửa sổ nhỏ, ép người chui ra ngoài theo tư thế nằm ngửa. Ánh sáng hắt ra qua hàng chấn song đen sì trên cửa sổ phòng ngủ. Anh móc gót giày vào mặt trong khung cửa, gồng cứng hai chân và nhoài người ra khỏi phòng tắm, bám vào bức tường bên ngoài. Ngón tay anh quờ quạng trong vô vọng hòng tìm chỗ bám giữa những khúc gỗ thô ráp, tuyết lả tả rơi trên mặt anh rồi tan ra, hòa với máu chảy thành dòng xuống má. Anh cố gồng mình thêm nữa; khung cửa đè vào cẳng chân anh mạnh đến nỗi tướng như sắp rạn xương. Bàn tay anh lần mò trên tường chẳng khác nào con nhện năm chân đang cuống quýt bò tới bò lui. Cơ bụng anh nhức nhối. Nhưng vẫn còn xa quá, anh không sao với tới được. Anh nhìn xuống đất và biết rằng bên dưới lớp tuyết mỏng là mặt đường nhựa.

Anh bỗng cảm thấy mình vừa chạm phải vật gì đó lạnh lẽo.

Một chấn song bằng sắt.

Hai ngón tay anh ngoắc vào đó. Thêm một ngón nữa. Rồi đến tay kia. Đôi chân đau nhức được giải thoát, đung đưa giây lát và vội vã tìm điểm tựa để giải tỏa áp lực ở hai cánh tay. Cuối cùng anh cũng nhìn được vào trong phòng ngủ. Và trông thấy tất cả. Trí não anh cố gắng nắm bắt cảnh tượng trước mắt dù lúc này nó đã biết mình đang chứng kiến điều gì: tác phẩm nghệ thuật đã hoàn thiện, nguyên mẫu của thứ anh đã từng thấy.

Đôi mắt Rakel đang mở lớn và đen thẳm. Cô mặc một bộ váy đỏ thắm. Màu đỏ của rượu Campari. Cô chính là yên chi. Đầu rướn lên như thể cô đang đứng cạnh hàng rào nhóng cổ nhìn sang bên kia; vẫn giữ nguyên tư thế ấy, cô cụp mắt xuống và nhìn về phía anh. Hai vai cô ưỡn ra sau, đôi cánh tay không lộ diện. Harry đoán tay cô bị trói sau lưng. Má cô phồng lên như bị nhét giẻ trong miệng. Cô ngồi giạng chân trên vai một người tuyết khổng lồ. Đôi chân trần bắt tréo trước ngực người tuyết, anh có thể nhận thấy cơ chân căng cứng đang run rẩy. Cô không được ngã. Không thể ngã. Bởi bao quanh cổ cô không phải là sợi dây thép xám xịt vô hồn như trường hợp của Eli Kvale mà là vòng tròn sáng rực, chẳng khác nào sự tái hiện kỳ cục của màn quảng cáo loại kem đánh răng hứa hẹn mang đến cho người dùng cảm giác tự tin, may mắn trong tình yêu và cuộc đời hạnh phúc dài lâu. Một sợi dây kim loại buộc vào tay cầm màu đen của thòng lọng, vòng qua cái móc gắn ở trần nhà phía trên đầu Rakel và kéo dài tới tận bên kia phòng, nối với nắm cửa. Dây tuy không dày nhưng đủ dài để gây cản trở đáng kể lúc Harry bắt đầu ấn tay nắm. Nếu lúc đó anh mở cửa, thực sự nếu anh ấn tay nắm xuống hết cỡ, thì vòng dây kim loại sáng trắng kia sẽ cứa vào cổ cô, ngay phía dưới cằm.

Rakel cũng chăm chăm nhìn Harry không chớp mắt. Cơ mặt cô khẽ giật, biểu cảm biến chuyển giữa tức giận và sợ hãi cực độ. Thòng lọng quá nhỏ nên cô không thể chui đầu qua một cách an toàn; thay vào đó cô hơi cúi xuống để khỏi chạm vào vòng sáng chết chóc đang lơ lửng gần như thẳng đứng quanh cổ cô.

Cô nhìn Harry, liếc xuống sàn, rồi lại nhìn Harry. Và anh hiểu ra lý do.

Lẫn trong vững nước đọng trên sàn là những cục tuyết xám. Người tuyết đang tan chảy. Thật nhanh chóng.

Tìm được chỗ để chân vững chãi, Harry vận hết sức để lay chấn song. Nhưng chúng không nhúc nhích, thậm chí dù một tiếng cọt kẹt để anh có thêm hy vọng cũng không. Thanh sắt tuy nhỏ nhưng gắn rất chắc vào tường gỗ.

Người bên trong phòng đang nghiêng ngả.

“Cố lên!” Harry nói lớn. “Anh sẽ mau chóng vào được trong đó!”

Dối trá. Kể cả có xà beng sắt đi nữa cũng đừng mong bẻ cong được những chấn song kia. Mà dùng cưa thì không kịp. Quỷ tha ma bắt ông già nhà cô! Cánh tay Harry mỏi nhừ. Anh nghe thấy tiếng còi hụ inh tai của chiếc ô tô đầu tiên tấp vào lối đi. Đó là một trong mấy chiếc xe đặc biệt của Delta, quái thú Land Rover hầm hố bọc thép. Một người đàn ông mặc áo giáp mềm màu xanh lục nhảy ra khỏi ghế phụ, nấp sau chiếc xe và giơ bộ đàm lên. Chiếc máy của Harry phát ra tiếng lẹt xẹt.

“Này!” Harry gọi to.

Người đàn ông sửng sốt nhìn quanh quất.

“Trên này sếp ơi.”

Gunnar Hagen đứng thẳng dậy sau xe cùng lúc một chiếc ô tô tuần tra quành vào phía trước nhà, đèn xanh quay tít.

“Bọn tôi xông vào được chứ?” Gunnar nói lớn.

“Đừng!” Harry hét lên. “Hắn treo cô ấy lên rồi. Cứ…”

“Cứ sao?”

Harry ngẩng lên, nhìn đăm đăm. Nhưng anh không nhìn thành phố bên dưới mà là khu ski jump Holmenkollen lung linh ánh sáng trên sườn núi phía trên cao.

“Cứ sao hả Harry?”

“Cứ đợi thôi.”

“Đợi á?”

“Để tôi nghĩ đã.”

Harry tì trán lên hàng chân song lạnh lẽo. Cánh tay anh đã tê bại và anh chùn gối xuống để trọng lượng cơ thể dồn nhiều hơn vào hai chân. Vòng dây chắc chắn phải có nút tắt nguồn. Có lẽ là ở tay cầm. Cảnh sát sẽ phá cửa sổ, đưa vào phòng một cái sào dài buộc một chiếc gương và biết đâu bằng cách đó họ có thể… Nhưng làm thế quái nào để bấm được cái nút mà không khiến mọi thứ xê dịch và… và…? Harry cố không liên tưởng đến lớp da mỏng manh đến nực cười và những mô mềm bảo vệ động mạch cảnh. Cố nghĩ một cách mạch lạc và quên đi cơn hoảng loạn đang gào thét bên tai, giục anh xông vào phòng và kiểm soát tình hình.

Họ vẫn có thể vào qua cửa lớn. Không phải mở hẳn ra. Chỉ việc khoét bỏ một phần cánh cửa thôi. Cần phải có cưa máy. Nhưng biết nhà ai có thứ đó mà mượn? Thì cả cái khu Holmenkollen chết tiệt này chứ ai. Dù gì trong vườn của mỗi gia đình đều trồng một rặng vân sam mà.

“Mau qua nhà hàng xóm mượn cho tôi cái cưa máy,” Harry nói lớn.

Anh nghe thấy tiếng chân chạy huỳnh huỵch phía dưới.

Và một tiếng tõm vang lên trong phòng. Tim Harry như ngừng đập, anh nhìn chằm chằm vào trong. Toàn bộ phần thân bên trái của người tuyết đã biến mất. Cả mảng đột ngột tách ra và rơi xuống vũng nước. Người tuyết đang dần sụp đổ. Anh thấy toàn thân Rakel run rẩy trong lúc cô cố gắng giữ thăng bằng để không chạm phải cái thòng lọng hình giọt nước sáng trắng. Họ sẽ chẳng thể mang cưa về kịp chứ đừng nói đến chuyện cưa được cánh cửa.

“Hagen!” Harry nghe thấy sự hoảng hốt khiến giọng nói của anh trở nên chói tai. “Xe tuần tra có thừng kéo đấy. Sếp quăng lên đây rồi cho chiếc Land Rover lùi lại sát tường.”

Có tiếng nói chuyện rì rầm, rồi chiếc Land Rover nổ máy chạy giật lùi, nắp capô của một cái ô tô bật mở.

“Bắt lấy này!”

Harry buông một tay ra khỏi chấn song và quay lại nhìn cuộn dây thừng bay về phía mình. Anh nhoài người bắt lây cuộn dây trong bóng tối và cầm một đầu, để phần còn lại buông dài xuống đất đánh thịch.

“Buộc đầu kia vào cần kéo.”

Ở đầu dây thừng Harry đang cầm có một cái móc kiểu càng cua. Nhanh như chớp, anh đập cái móc lên chỗ giao nhau giữa các chấn song ở giữa cửa sổ, khóa lập tức bập vào. Chẳng khác gì trò còng nhanh.

Một tiếng tõm lại vang lên trong phòng. Harry không nhìn nữa. Nhìn cũng có được tích sự gì đâu.

“Kéo đi!” anh la lớn.

Thế rồi anh bám lấy mép máng nước bằng cả hai tay, dùng chấn song làm thang, tiếng động cơ chiếc Land Rover càng lúc càng lớn và anh tung người lên mái nhà. Nằm úp xuống lớp ngói, mắt nhắm nghiền, anh nghe thấy tiếng máy chạy, tiếng rồ ga, và hàng chấn song rên rỉ. Tiếng rên rỉ mỗi lúc một to. Cố lên nào! Harry nhận thấy thời gian đang trôi chậm hơn anh tưởng. Ấy vậy mà vẫn chưa đủ chậm. Và rồi, trong lúc anh chờ đợi tiếng rắc đầy hứa hẹn vang lên, đột nhiên máy gầm lên chói tai. Chết tiệt! Harry nhận ra bánh xe chiếc Land Rover đang quay tròn đầy bất lực.

Một ý nghĩ chợt len lỏi trong tâm trí anh: anh có thể nói lời cầu nguyện. Nhưng anh biết ý Chúa đã quyết rồi, số mệnh đã cháy vé, tấm vé anh cần chỉ có thể mua được ở chợ đen mà thôi. Nhưng linh hồn anh chẳng còn mấy giá trị nếu thiếu vắng cô. Ý nghĩ đó vụt tắt cũng chính vào giây phút ấy, bị cắt ngang bởi tiếng lốp cao su cà lên mặt đường nhựa, ga giảm dần, tiếng rên rỉ càng lớn.

Những bánh xe to nặng đã lăn xuống tới mặt đường.

Sau đó là một tiếng rắc. Động cơ gầm lên rồi tắt lịm. Giây tiếp theo trôi đi trong im lặng tuyệt đối. Rầm một tiếng khô khốc, hàng chấn song rơi xuống nóc chiếc xe phía dưới.

Harry chống tay nhỏm dậy. Anh quay lưng về phía sân trước, đứng trên mép máng nước và cảm thấy nó oằn xuống. Anh cúi người, bám chặt vào cái máng và bật nhảy. Đu người hệt như con lắc, từ máng nước nhắm tới cửa sổ. Thân mình gập lại thành hình chữ V. Ngay khi tấm kính mỏng, cũ kỹ vỡ choang dưới sức đạp của bàn chân, Harry thả tay ra. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, anh không biết mình sẽ rơi xuống đâu: dưới sân, trên những mảnh kính nham nhở ở khung cửa sổ hay là trong phòng ngủ.

Bỗng có tiếng nổ vang lên, chắc là tiếng cầu chì, và bốn bề chìm trong bóng tối.

Harry lao vút đi trong cán phòng không đồ đạc, anh không cảm thấy gì, không nhớ được gì, như thể không tồn tại.

Và khi ánh sáng lại bừng lên, trong đầu anh chỉ có một ý nghĩ duy nhất đó là anh muốn trở lại khoảng không gian ban nãy. Toàn thân Harry đau như dần. Anh đang nằm ngửa trên vũng nước lạnh băng. Nhưng hẳn là anh đã chết rồi bởi khi nhìn lên anh bỗng thấy một thiên thần mặc bộ váy đỏ như máu, thấy vầng hào quang của cô sáng rực trong bóng tối. Thế rồi những âm thanh xung quanh dần trở lại với anh. Tiếng sột soạt. Tiếng thở. Và anh trông thấy khuôn mặt méo mó, thấy vẻ kinh hoảng, cái miệng há hốc vì bị nhét một trái bóng màu vàng, đôi bàn chân cào cào trên tuyết. Anh chỉ muốn nhắm mắt lại mà thôi. Có âm thanh gì đó nghe như tiếng rên rỉ khe khẽ. Tiếng tuyết ướt bở vụn ra.

Sau này nghĩ lại, Harry khó lòng giải thích rõ được chuyện xảy ra; anh chỉ nhớ được cái mùi ghê tởm khi vòng dây đốt cháy da thịt.

Đúng vào lúc người tuyết sụp đổ thì anh bật dậy. Rakel ngã nhào về phía trước. Harry giơ cao tay phải, còn cánh tay trái vòng quanh đùi Rakel để đỡ lấy cô. Anh biết đã quá muộn rồi. Thịt cháy xèo xèo, xộc vào mũi anh là thứ mùi ngòn ngọt và mỡ màng, máu chảy ròng ròng xuống mặt anh. Anh ngước lên nhìn. Bàn tay phải của anh đang chèn giữa cái thòng lọng sáng trắng và cổ Rakel. Sức nặng của cái cổ khiến tay anh bị đè lên vòng dây nóng rực, nó cứa vào ngón tay hệt như dụng cụ cắt trứng cắt ngang quả trứng luộc. Sau khi cắt xuyên qua chúng, nó sẽ rạch lên cổ cô. Cơn đau cuối cùng cũng đến, chậm rãi và âm ỉ, giống như chiếc búa thép trong đồng hồ báo thức ban đầu còn gõ nhịp dè dặt nhưng sau đó trở nên dai dẳng. Anh cố gắng gượng đứng vững. Phải làm sao để tay trái không vướng bận. Máu chảy làm anh mờ mắt, anh đỡ người cô lên vai và với tay trái lên cao. Cảm thấy đầu ngón tay lướt trên làn da cô, mái tóc dày dặn của cô, cảm thấy vòng dây thiêu đốt da thịt trước khi anh chạm vào nhựa cứng, là cái tay cầm. Anh sờ thấy một công tắc. Gạt nó sang bên phải nhưng dừng lại ngay khi thòng lọng bắt đầu siết chặt. Ngón tay anh tìm thấy một công tắc khác và ấn vào đó. Những âm thanh quanh anh biến mất, ánh sáng trở nên lập lòe, và anh biết mình sắp ngất xỉu một lần nữa. Thở đi, anh thầm nghĩ, điều quan trọng là phải cung câp ôxy cho não. Dẫu biết là thế nhưng chân anh vẫn cứ nhũn ra. Vòng dây sáng trắng phía trên đầu ngả sang màu đỏ, sau đó dần chuyển thành màu đen.

Anh nghe thấy tiếng kính vỡ bị nghiền nát dưới những gót giày vang lên từ phía sau.

“Chúng tôi đỡ được cô ấy rồi,” một giọng nói cất lên sau lưng anh.

Harry khuỵu xuống đống nước ngầu máu, những cục tuyết và đoạn dây nhựa không dùng đến trôi lập lờ quanh anh. Não anh vận hành được giây lát rồi lại ngừng, cứ như thể nguồn điện cung cấp cho nó đang bất ổn.

Có ai đó đang nói. Anh nghe tiếng được tiếng mất, hít một hơi và rên rỉ: “Sao cơ?”

“Cô ấy còn sống,” giọng nói nhắc lại.

Thính giác của anh đã bình thường trở lại. Thị giác cũng vậy. Anh quay người. Hai sĩ quan mặc đồ đen đã đặt Rakel lên giường và cắt dây trói. Bất thình lình, dạ dày Harry đảo lộn tùng phèo. Chỉ sau hai tiếng ọe, tất cả những gì có trong đó đều bị đẩy ra. Anh nhìn chòng chọc bãi nôn trôi nổi trên vũng nước, đột nhiên cảm thấy thôi thúc mãnh liệt muốn phá lên cười. Bởi lẽ ngón tay kia nhìn cứ như bị ói ra cùng với những thứ khác. Anh nhấc bàn tay phải lên và nhìn phần ngón cụt ngủn be bét máu để xác thực. Đúng là ngón tay anh đang trôi dưới nước thật.

“Oleg…” Đó là giọng của Rakel.

Harry cầm lây một đoạn dây nhựa, quấn quanh ngón giữa bị cụt và siết chặt hết cỡ. Anh cũng làm tương tự với ngón trỏ đã bị cắt sâu đến tận xương nhưng vẫn còn bám chắc.

Rồi anh bước tới chỗ chiếc giường, đắp chăn cho Rakel và ngồi xuống bên cô. Đôi mắt ngước nhìn anh đang mở to, đen thẫm lại vì sốc, máu chảy ra từ vết thương nơi vòng dây cứa vào da ở hai bên cổ cô. Anh đưa bàn tay trái lành lặn nắm lấy tay cô.

“Oleg,” cô nhắc lại.

“Thằng bé không sao,” Harry nói và đáp lại cái siết tay của cô. “Nó đang ở bên nhà hàng xóm. Tất cả đã qua rồi.”

Anh nhận thấy ánh mắt cô cố gắng tập trung nhìn anh.

“Anh nói thật chứ?” cô thì thầm, gần như không thành tiếng.

“Thật.”

“Tạ ơn Chúa.”

Cô nấc lên một tiếng, úp tay lên mặt và bắt đầu khóc.

Harry nhìn xuống bàn tay đầy thương tích của mình. Không hiểu sợi dây buộc đã làm máu ngừng chảy hay con người anh đã hoàn toàn trống rỗng.

“Mathias đâu?” anh lặng lẽ hỏi.

Đầu cô ngẩng lên, và cô há hốc miệng nhìn anh. “Anh vừa mới nói với em là…”

“Hắn đã đi đâu, Rakel?”

“Em không biết.”

“Hắn có nói gì không?”

Cô siết tay anh. “Đừng đi, Harry. Chắc chắn người khác có thể…”

“Hắn đã nói gì?”

Khi thấy cô rúm cả lại, anh biết mình đã to tiếng.

“Hắn nói việc cần làm giờ đã xong, và hắn sẽ đặt dấu chấm hết cho tất cả,” cô nói, những giọt lệ lại ứa ra trong đôi mắt sẫm màu. “Và cái kết sẽ là một cách tôn vinh sự sống.”

“Tôn vinh sự sống? Hắn đã nói như thế sao?”

Cô gật đầu. Harry buông tay cô ra, đứng dậy và tới bên cửa sổ. Anh đưa mắt quan sát bầu trời đêm. Tuyết đã ngừng rơi. Anh ngước nhìn công trình tỏa sáng có thể trông thấy gần như từ bất cứ nơi nào ở Oslo. Khu ski jump. Tựa như dấu phẩy màu trắng trên đỉnh núi đen ngòm. Hoặc là một dấu chấm.

Harry trở lại bên giường, cúi xuống và hôn lên trán cô.

“Anh định đi đâu thế?” cô thì thầm.

Harry giơ bàn tay đầy máu lên và mỉm cười. “Đi gặp bác sĩ.”

Anh rời khỏi phòng. Loạng choạng xuống cầu thang. Bước ra ngoài không gian lạnh lẽo, tăm tối ngập tràn tuyết trắng ở sân nhà, nhưng cảm giác nôn nao và bồn chồn vẫn không chịu buông tha.

Hagen đang đứng bên chiếc Land Rover nói chuyện qua điện thoại.

Ông ta kết thức cuộc đối thoại, gật đầu khi Harry hỏi họ có thể lái xe đưa anh đi không.

Harry ngồi trên ghế sau. Anh đang nghĩ đến lời tạ ơn Chúa mà Rakel đã nói. Nhưng dĩ nhiên cô làm sao biết được rằng lời cảm tạ của cô lẽ ra phải dành cho một người khác. Hoặc là người mua đã chấp nhận cái giá đưa ra. Và đến lúc phải trả nợ rồi.

“Tới trung tâm thành phố à?” người lái xe hỏi.

Harry lắc đầu và chỉ lên trời. Ngón trỏ bàn tay phải nhô lên cô độc lạ lùng giữa ngón cái và ngón tay đeo nhẫn.

## Ngày thứ hai mươi mốt

### TÒA THÁP

Chỉ mất ba phút để lái xe từ nhà Rakel lên khu ski jump Holmenkollen. Xe chạy qua đường hầm và đỗ lại trên đài ngắm cảnh nằm giữa những cửa hàng bán đồ lưu niệm. Đường trượt tuyết đổ dốc từ trên cao giống như thác nước bị đóng băng trắng xóa trút xuống giữa hai bên khán đài và mở rộng ra thành đường trượt bằng phẳng một trăm mét phía dưới.

“Sao cậu biết hắn đang ở đây?” Hagen hỏi.

“Vì hắn bảo tôi thế,” Harry đáp. “Hôm đó chúng tôi ngồi bên sân trượt băng, hắn nói một ngày kia khi công trình để đời của hắn hoàn tất và bệnh tình trầm trọng đến mức sắp phải từ giã cõi đời, hắn sẽ nhảy xuống từ trên tòa tháp kia. Như một cách để tôn vinh sự sống.” Harry chỉ về phía tháp trượt tuyết sáng trưng và đường trượt đà cao chót vót trên nền trời đen thẫm. “Hắn biết tôi sẽ ghi nhớ.”

“Thật điên rồ,” Gunnar Hagen khẽ nói, ngước lên nhìn cái lồng kính tối tăm cheo leo trên đỉnh tháp.

“Cho tôi mượn còng tay của anh được không?” Harry quay sang hỏi người tài xế.

“Cậu có rồi còn gì,” Hagen nói, hất hàm về phía cổ tay phải của Harry, nơi một đầu còng đang ôm lấy. Đầu còn lại để mở. “Tôi muốn có một đôi,” Harry đáp, cầm lấy cái bao da từ tay người tài xế. “Sếp giúp tôi được không? Giờ tay tôi hơi bị bó buộc một tí…”

Hagen vừa lắc đầu vừa tròng một đầu còng của người tài xế vào cổ tay trái cho Harry.

“Tôi không thích để cậu đơn thương độc mã hành động. Việc đó làm tôi sợ.”

“Trên kia không rộng rãi cho lắm và tôi có thể nói chuyện với hắn.” Harry rút khẩu súng lục của Katrine ra. “Vả lại, tôi còn món này nữa.”

“Đó chính cái tôi sợ đấy, Harry.”

Thanh tra Hole liếc nhanh một cái về phía ông sếp rồi quay người mở cửa xe bằng bàn tay lành lặn.

Viên cảnh sát cùng Harry tới cổng Bảo tàng Trượt tuyết, anh cần đi qua đó để tới thang máy lên tháp. Họ mang theo một cái xà beng dài để phá cửa. Nhưng khi hai người tiến lại gần, ánh đèn pin rọi vào những mảnh kính vỡ lóng lánh trên sàn chỗ quầy bán vé. Tiếng chuông báo động rúc lên từng hồi xa xăm ở đâu đó bên trong bảo tàng.

“Được rồi, vậy là đối tượng của chúng ta đang ở đây,” Harry nói, kiểm tra để chắc chắn khẩu súng lục của mình đã nằm đúng vị trí phía sau lưng quần. “Hãy cử hai người đứng gác ở lối ra phía sau ngay khi chiếc xe tuần tra tiếp theo đến nơi.”

Harry cầm lấy đèn pin, bước vào bảo tàng tối tăm và vội vã đi lướt qua những tấm áp phích, tranh ảnh của những người hùng của môn trượt tuyết Na Uy, quốc kỳ Na Uy, sáp bôi trơn ván trượt Na Uy, các vị vua và [hoàng thái nữ](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Hoang_thai_nu_la_cong_chua_duoc) Na Uy, tất cả đều được đi kèm với những đoạn giới thiệu súc tích để chứng tỏ rằng Na Uy là một quốc gia thần thánh đến mức nào, và Harry nhớ ra lý do vì sao xưa nay anh không thể ưa nổi cái bảo tàng này.

Hoàng thái nữ là công chúa được vua cha lựa chọn để kế thừa ngôi báu sau này, tương tự như hoàng thái tử.

Thang máy nằm ngay phía sau. Loại thang hẹp đóng kín. Harry quan sát kỹ sàn thang máy. Cảm thấy mồ hôi lạnh túa ra. Cạnh đó có một cầu thang bộ bằng thép.

Sau khi đi hết tám chiếu nghỉ, anh lấy làm hối hận về quyết định của mình. Cảm giác chóng mặt, buồn nôn đã trớ lại, anh nôn khan mấy lần. Tiếng chân chạy trên cầu thang kim loại vang vọng cả trên lẫn dưới, hai cái còng ở hai cổ tay va vào lan can như chơi nhạc. Lẽ ra tim anh lúc này phải truyền adrenalin tới toàn thân và chuẩn bị để anh sẵn sàng hành động mới đúng. Có lẽ anh đã quá mệt mỏi, sức cùng lực kiệt rồi. Hoặc cũng có thể anh biết tất cả đã kết thúc. Trò chơi đã khép, kết cục đã rõ ràng.

Harry bước tiếp. Chân anh nện rầm rầm trên bậc thang, chẳng buồn hành động cho thật nhẹ nhàng, anh biết kẻ đó đã nghe thấy từ lâu.

Cầu thang dẫn thẳng tới cái lồng tối đen. Harry tắt đèn pin đi và lập tức cảm thấy một luồng khí lạnh ùa đến khi đầu anh nhô lên trên sàn. Ánh trăng bàng bạc rọi vào phòng. Nơi này rộng khoảng bốn mét vuông, tất cả các mặt đều ốp kính, có một tay vịn bằng thép để du khách bám vào trong lúc vừa sợ hãi vừa vui thích ngắm nhìn quang cảnh thành phố Oslo hoặc cố hình dung xem sẽ thế nào khi lao mình xuống đường trượt đà. Hoặc ngã từ trên tháp xuống, như hòn đá rơi về phía những ngôi nhà và tan xác giữa rừng cây xa tít dưới kia.

Harry leo lên tới bậc trên cùng, quay về phía bóng đen in lên bức tranh ánh sáng của thành phố bên dưới. Bóng người đang ngồi trên tay vịn, lọt thỏm giữa ô cửa sổ lớn đang để ngỏ, khí lạnh từ đó ùa vào.

“Anh thấy có đẹp không?” Giọng Mathias cất lên nghe thật vô tư, gần như vui tươi.

“Nếu anh muốn nói đến cảnh quan thì tôi đồng ý.”

“Ý tôi không phải vậy, Harry.”

Một chân Mathias đang đung đưa ngoài cửa sổ, còn Harry đứng ở cầu thang.

“Là anh hay người tuyết đã giết cô ta hả Harry?”

“Anh nghĩ là ai?”

“Tôi nghĩ là anh giết. Dù sao anh cũng là người thông minh. Tôi đã trông cậy vào anh đấy. Cảm giác thật khủng khiếp, đúng không? Dĩ nhiên, không dễ gì mà thấy được vẻ đẹp vào giây phút ấy. Khi anh vừa giết chết người mình yêu thương nhất.”

“Ừm,” Harry nói và tiến lên một bước, “tôi không nghĩ là anh hiểu rõ điều đó cho lắm.”

“Tôi không hiểu ư?” Mathias ngả đầu vào khung cửa và phá lên cười. “Tôi yêu người phụ nữ đầu tiên tôi giết hơn hết thảy mọi thứ trên đời.”

“Vậy sao anh còn ra tay?” Harry cảm thấy cơn đau nhói buốt khi anh đưa tay phải ra sau lưng và nắm lấy khẩu súng lục.

“Vì mẹ tôi là một kẻ dối trá và là một con điếm,” Mathias đáp.

Harry vòng tay từ sau ra trước và giương súng lên. “Xuống đây mau, Mathias. Và giơ tay lên.”

Mathias nhìn Harry với vẻ tò mò. “Anh có biết rằng có tới hai mươi phần trăm khả năng mẹ anh cũng là người như thế không, Harry? Hai mươi phần trăm khả năng anh là con của một ả điếm. Anh sẽ nói sao về điều đó đây?”

“Anh nghe rõ tôi nói gì rồi đấy, Mathias.”

“Để tôi giúp anh đơn giản hóa mọi việc, Harry. Thứ nhất, tôi sẽ không ngoan ngoãn nghe lời anh đâu. Và thứ hai, anh có thể nói anh không trông thấy được hai bàn tay tôi nên không biết tôi có vũ khí hay không. Vì thế cứ thẳng tay mà bắn, Harry ạ.”

“Xuống đây.”

“Rakel là một con điếm. Còn Oleg là con trai của con điếm. Lẽ ra anh nên cảm ơn tôi vì đã tạo cơ hội để anh giết cô ta mới đúng.”

Harry chuyển khẩu súng sang tay trái. Hai đầu còng lủng lẳng va vào nhau lanh canh.

“Nghĩ cho kỹ đi, Harry. Anh mà bắt tôi, các bác sĩ sẽ kết luận tâm thần tôi không bình thường, tôi sẽ được chăm bẵm trong viện tâm thần nào đó vài năm trước khi được thả. Bắn tôi ngay đi.”

“Anh muốn chết,” Harry nói, tiến lại gần hơn. “Vì đằng nào anh cũng sắp chết vì bệnh xơ cứng bì.”

Mathias đập mạnh tay lên khung cửa sổ. “Giỏi lắm, Harry. Vậy là anh đã kiểm tra những thông tin tôi nói về các kháng thể trong người tôi.”

“Tôi hỏi Idar. Và sau đó tôi tìm hiểu về bệnh xơ cứng bì. Nếu mắc căn bệnh này, người ta sẽ dễ dàng chọn cho mình một cái chết khác. Chẳng hạn cái chết đầy ngoạn mục được coi như đỉnh cao của cái gọi là công trình cả đời của anh.”

“Tôi thấy sự khinh bỉ của anh, Harry. Nhưng một ngày nào đó anh cũng sẽ hiểu ra thôi.”

“Hiểu cái gì?”

“Rằng chúng ta giống nhau, Harry ạ. Đều phải chiến đấu với bệnh tật. Nhưng căn bệnh mà anh và tôi mắc phải là căn bệnh vô phương cứu chữa. Mọi thắng lợi đều chỉ là nhất thời. Vì thế, chính sự đấu tranh mới là công trình cả đời của hai chúng ta. Và công trình của tôi sẽ kết thúc tại đây. Anh không muốn bắn tôi sao, Harry?”

Harry đáp lại ánh mắt của Mathias. Thế rồi anh xoay ngược khẩu súng trong tay. Chìa báng súng về phía Mathias. “Tự làm đi, đồ khốn.”

Mathias cau mày. Harry nhận thấy vẻ mặt y toát lên vẻ do dự, ngờ vực. Rồi biểu cảm ấy dần dần biến thành nụ cười trên môi.

“Rất sẵn lòng.” Mathias nhoài người qua lan can cầm lấy khẩu súng. Vuốt ve lớp vỏ thép màu đen.

“Anh vừa phạm sai lầm lớn đấy, bạn thân mến,” y nói, chĩa súng về phía Harry. “Anh sẽ là một dấu chấm hay ho ở cuối câu, Harry ạ. Thứ giúp đảm bảo công trình của tôi sẽ không bao giờ rơi vào quên lãng.”

Harry nhìn xoáy vào họng súng đen ngòm, quan sát búa gõ giương cái đầu nhỏ bé xấu xí lên. Mọi thứ quanh anh dường như trôi chậm lại, căn phòng bắt đầu quay mòng mòng. Mathias nhắm thẳng vào đối phương. Và Harry cũng thế. Cánh tay phải của anh vung ra. Với một tiếng rít khẽ, cái còng bay vút trong không trung đúng lúc Mathias bóp cò. Tiếng cạch khô khốc vang lên, liền sau đó là tiếng kim loại va đập khi đầu còng đang để ngỏ đánh trúng cổ tay Mathias.

“Rakel vẫn sống,” Harry nói. “Mày thua rồi, đồ quỷ quyệt khốn kiếp.”

Harry thấy mắt Mathias trợn tròn. Rồi nheo lại. Anh thấy chúng đang nhìn chằm chằm khẩu súng lục bắn không nổ và cái còng sắt tròng vào cổ tay, trói buộc y với Harry.

“Anh… anh đã lấy hết đạn ra.”

Harry lắc đầu. “Katrine Bratt chưa bao giờ nạp đạn vào súng của mình.”

Mathias ngước nhìn Harry rồi ngả người ra sau. “Chơi thôi.”

Rồi y nhảy xuống.

Harry bị kéo giật về phía trước và lảo đảo. Anh cố bám trụ nhưng Mathias quá nặng còn anh là người khổng lồ kiệt quệ, sức lực đã vơi cạn vì máu thịt tổn hại. Vị thanh tra hét lớn khi anh bị lôi qua thành lan can, bị hút về phía cửa sổ và vực thẳm mênh mông bên dưới. Khi Harry vung cánh tay không vướng bận lên quá đầu rồi ra phía sau, thứ anh trông thấy là một cái chân ghế và chính mình đang ngồi trong căn hộ bẩn thỉu không có cửa sổ ở Chicago. Anh nghe thấy tiếng kim loại va vào nhau, rồi anh ngã nhào, rơi tự do trong màn đêm. Cuộc chơi đã đi đến hồi kết.

Gunnar Hagen chăm chú quan sát tòa tháp ski jump, chỉ có điều những bông tuyết đang xoay tròn trong không trung đã lại chắn mất tầm nhìn của ông ta.

“Harry!” ông ta gọi lại vào chiếc bộ đàm. “Cậu có đó không?”

Hagen nhả nút bấm, nhưng một lần nữa câu trả lời vẫn chỉ là âm thanh lạo xạo vang lên trong thinh không đầy căng thẳng.

Lúc này có bốn chiếc xe tuần tra đang đỗ trong bãi lộ thiên bên cạnh đường trượt, bầu không khí hoang mang bao trùm cả đội khi họ nghe thấy tiếng hét vọng đến từ tòa tháp trước đó vài giây.

“Họ ngã rồi,” viên sĩ quan bên cạnh Hagen nói. “Chắc chắn tôi trông thấy hai bóng người rơi xuống từ lồng kính.”

Gunnar Hagen cúi đầu cam chịu. Ông ta không thực sự hiểu rõ tại sao và làm thế nào, chỉ biết rằng trong khoảnh khắc ngắn ngủi, ông ta dường như cảm thấy có một logic lạ lùng nào đó khi mọi chuyện kết thúc theo cách này; gần như sự cân bằng của vũ trụ vừa được thiết lập.

Thật vô lý. Quá sức vô lý.

Hagen không nhìn thấy được những chiếc xe cảnh sát dưới mưa tuyết, nhưng ông ta nghe rõ tiếng còi hụ tru lên ai oán như tiếng phụ nữ khóc than; họ đang trên đường tới. Và ông ta cũng biết âm thanh đó sẽ thu hút những kẻ săn tin: lũ lều báo, đám hàng xóm tọc mạch, những ông sếp khát máu. Tất cả sẽ kéo đến để nhặt lấy tin tức sốt dẻo ưa thích từ xác chết, đặc sản của chúng. Và bữa tiệc hai món vào tối hôm nay - Người Tuyết đáng ghê tởm và viên cảnh sát chẳng ai ưa - sẽ được chúng mặc sức xâu xé. Sẽ chẳng còn logic, chẳng còn cân bằng, chỉ có cơn đói khát và thức ăn. Bộ đàm của Hagen kêu lạo xạo.

“Chúng tôi không tìm thấy họ! Hết.”

Hagen chờ đợi, tự hỏi mình sẽ phải giải trình ra sao với các thượng cấp khi để Harry đơn độc hành sự. Giải thích thế nào về việc ông ta chỉ là thượng cấp chứ không phải và chưa bao giờ là sếp của Harry. Mà việc đó kể ra cũng khá logic đấy chứ, hơn nữa, thực sự thì ông ta cũng chẳng thèm quan tâm bọn họ có hiểu hay không.

“Có chuyện gì thế sếp?”

Hagen quay lại. Người vừa lên tiếng là Magnus Skarre.

“Harry bị ngã,” Hagen nói, hất hàm về phía tòa tháp. “Họ đang tìm kiếm thi thể.”

“Thi thể? Của Harry á? Không có đâu.”

“Không có?”

Hagen quay sang Skarre, cậu ta đang nheo mắt ngước nhìn cái tháp. “Tôi tưởng đến giờ phút này sếp phải hiểu anh ta rồi chứ, Hagen.”

Bất chấp những gì đã xảy ra, Hagen bỗng cảm thấy ghen tị với niềm tin sắt đá của cậu sĩ quan trẻ tuổi.

Chiếc bộ đàm lại phát ra tiếng lạo xạo. “Họ không có ở đây.”

Skarre nhìn Hagen, ánh mắt họ giao nhau, Skarre nhún vai như muốn nói Tôi đã bảo rồi mà.

“Này, cậu kia!” Hagen lớn tiếng gọi người lái chiếc Land Rover và chỉ vào cái đèn pha chiếu xa trên nóc xe. “Mau chiếu đèn vào cái lồng kính. Và kiếm cho tôi cái ống nhòm.”

Vài giây sau, một luồng sáng bừng lên xuyên thấu màn đêm.

“Sếp có trông thấy gì không?” Skarre hỏi.

“Tuyết,” Hagen nói, áp ống nhòm vào mắt. “Chiếu đèn cao lên tí nữa. Dừng lại! Khoan đã nào… lạy Chúa tôi!”

“Gì thế ạ?”

“Quỷ thần thiên địa ơi!”

Đúng vào giây phút đó tuyết bỗng ngừng rơi, chẳng khác nào tấm rèm sân khấu vừa được vén lên. Hagen nghe thấy vài cảnh sát la lớn. Hình như họ phát hiện ra bóng hai người đàn ông bị cùm vào nhau đang lơ lửng trong gương chiếu hậu của một chiếc ô tô. Người ở phía dưới giơ một bàn tay lên quá đầu, động tác như đang đắc thắng vẫy chào; còn người kia vươn thẳng hai cánh tay, nhìn ngang như thể bị đóng đinh vào thánh giá. Cả hai đều bất động, đầu gục xuống trong lúc từ từ xoay tròn giữa không trung.

Qua ống nhòm, Hagen có thể nhìn thấy cái còng còng bàn tay trái của Harry vào lan can bên trong lồng kính.

“Quỷ thần thiên địa ơi!” Hagen nhắc lại một lần nữa.

Số phận run rủi đã để viên sĩ quan trẻ tuổi thuộc Đơn vị Tìm kiếm Người mất tích Thomas Helle là người chầu chực bên cạnh Harry Hole khi anh tỉnh lại. Bốn cảnh sát đã kéo anh và Mathias Lund-Helgesen trở lại lồng kính. Và nhiều năm sau đó, Helle vẫn kể mãi câu chuyện về phản ứng đầu tiên rất đỗi kỳ quặc của vị thanh tra khét tiếng.

“Anh ta mặt mũi thất thần hỏi Lund-Helgesen có còn sống không! Cứ như anh ta sợ hắn chết mất rồi. Cứ như đó là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra ấy. Lúc tôi trả lời là hắn còn sống và đã được xe cứu thương chở đi, anh ta la toáng lên là phải tháo hết dây giày và thắt lưng của Lund-Helgesen ra, làm sao để hắn không thể tự sát. Các anh đã bao giờ nghe nói điều gì như thế chưa? Ai lại quan tâm đến mức ấy tới thằng cha trước đó vừa định tiễn người yêu cũ của mình về chầu trời kia chứ?”

## Ngày thứ hai mươi hai

### BỐ

Jonas thầm nghĩ hình như vừa có tiếng kim loại va lanh lảnh của chuông gió, nhưng rồi nó lại mau chóng chìm vào giấc ngủ. Chỉ đến khi nghe thấy những tiếng nấc nghẹn ngào thì nó mới mở mắt ra. Có người đang ở trong phòng. Đấy là bố; ông đang ngồi bên mép giường nó.

Và tiếng nấc ấy là do ông đang khóc.

Jonas ngồi dậy. Nó đặt một tay lên vai bố và cảm thấy bờ vai run rẩy. Lạ ghê, trước giờ nó không hề nhận ra vai bố lại nhỏ đến thế.

“Họ… họ tìm thấy mẹ rồi,” bố nấc lên. “Mẹ…”

“Con biết,” Jonas nói. “Con đã mơ thấy mà.”

Ông bố kinh ngạc quay ngoắt lại. Nhờ ánh trăng rọi vào phòng qua tấm rèm, Jonas nhìn thấy dòng nước mắt lăn dài trên má ông.

“Từ giờ chỉ còn lại hai bố con mình thôi,” nó nói.

Miệng bố nó há ra. Một lần. Hai lần. Nhưng ông không thốt nên lời. Rồi ông dang rộng vòng tay, ôm lấy Jonas và kéo nó lại gần. Giữ nó thật chặt. Jonas tựa đầu vào cổ bố, cảm nhận những giọt nước mắt nóng hổi thấm ướt mái đầu mình.

“Con biết không, Jonas?” ông thì thầm trong nước mắt. “Bố yêu con nhiều lắm. Với bố, con là điều quý giá nhất trên đời. Con là con trai của bố. Con hiểu không? Con trai của bố. Mãi mãi không bao giờ thay đổi. Chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua, phải không con? Con có nghĩ thế không?”

“Có ạ,” Jonas khẽ đáp. “Bố con mình sẽ cùng nhau vượt qua.”

## Tháng Mười hai năm 2004

### THIÊN NGA

Lúc này đã bước sang tháng Mười hai và bãi cỏ bên ngoài cửa sổ bệnh viện chỉ còn trơ những mảng đất nâu khô cằn dưới vòm trời xám xịt. Trên đường cao tốc, những chiếc lốp xe có gắn đinh nghiến rào rạo lên mặt đường khô ráo, khách bộ hành vội vã rảo bước trên cầu đi bộ với cổ áo dựng đứng, mặt mũi ai nấy đều khó đăm đăm. Nhưng bên trong những bức tường bệnh viện, người người túm tụm lại gần nhau. Và trên chiếc bàn ở khoa điều trị có hai cây nến đánh dấu Chủ nhật thứ hai của mùa Vọng.

Harry dừng lại ở ngưỡng cửa. Ståle Aune đang ngồi trên giường, nhất định là vừa pha trò vì Beate Lønn sếp của Krimteknisk, tức Phòng Giám định Pháp y, vẫn còn cười ngặt nghẽo. Ngồi trong lòng cô là một đứa bé với đôi má hây hây đỏ đang mắt chữ O miệng chữ A nhìn Harry.

“Bạn thân mến!” Ståle khàn khàn nói khi trông thấy anh chàng thanh tra.

Harry bước vào phòng, cúi xuống trao cho Beate cái ôm và chìa tay về phía Ståle Aune.

“Trông ông khỏe hơn so với lần trước tôi gặp đấy,” Harry nói.

“Bác sĩ bảo tôi sẽ được ra viện trước lễ Giáng sinh,” Aune nói và lật bàn tay của Harry mà ông đang nắm lấy. “Móng vuốt trông gớm quá. Xảy ra chuyện gì vậy?”

Harry để ông quan sát bàn tay phải của anh. “Ngón giữa bị đứt rời và không thể nối lại được. Bác sĩ đã khâu phần gân ngón trỏ, các đầu dây thần kinh sẽ mọc thêm một milimet mỗi tháng và sẽ cố gắng nối lại với nhau. Có điều họ nói một bên ngón sẽ bị liệt đến hết đời.”

“Cái giá quả là đắt.”

“Không đâu,” Harry nói. “Chuyện nhỏ mà.”

Aune gật đầu.

“Anh đã biết khi nào thì vụ án được đưa ra xét xử chưa?” Beate hỏi, cô đứng dậy để đặt đứa bé vào xe nôi.

“Chưa,” Harry nói, nhìn những động tác thành thạo của cô chuyên gia pháp y.

“Luật sư bào chữa sẽ tìm cách để Lund-Helgesen được kết luận là kẻ mất trí,” Aune nói, ông thích dùng từ mất trí quen thuộc ấy, theo ý ông thì nó không chỉ miêu tả chính xác mà còn đầy chất thơ. “Mục tiêu đó chỉ có thể thất bại khi gặp phải một gã chuyên gia tâm lý còn dốt hơn cả tôi.”

“Phải đấy, kiểu gì hắn chẳng sống,” Beate nói, nghiêng đầu chỉnh lại chăn cho đứa bé.

“Nhưng sống như thế thì gọi gì là sống,” Aune làu bàu và với tay lấy chiếc cốc trên tủ đầu giường. “Càng nhiều tuổi, tôi càng nghiêng về quan điểm cái ác dù thế nào đi nữa vẫn cứ là cái ác, bất kể anh có mất trí hay không. Phàm là con người, hầu như ai cũng có thể bị cái ác chi phối, nhưng không thể lấy lý do đó ra để biện minh cho hành động của mình. Thực sự mà nói, những bệnh rối loạn nhân cách đang ẩn náu trong mỗi chúng ta, và chính những việc ta làm sẽ nói lên mức độ nặng nhẹ của bệnh. Ai chẳng biết trước pháp luật mọi người đều bình đẳng, nhưng điều đó nào có nghĩa lý gì khi mà trong cuộc sống vốn dĩ không tồn tại sự bình đẳng. Vào thời Cái chết Đen hoành hành, thủy thủ chỉ cần ho vài tiếng là lập tức bị ném xuống biển. Cũng phải thôi, vì công lý là con dao cùn, xét theo cả khía cạnh triết học lẫn khía cạnh pháp luật. Những gì chúng ta có chỉ là viễn cảnh bệnh tình tươi sáng hay đen tối mà thôi, các bạn thân mến ạ.”

“Dẫu thế nào,” Harry nói, cúi nhìn ngón giữa bị cụt vẫn còn quấn băng, “với trường hợp này, nó sẽ theo hắn đến hết đời.”

“Gì cơ?”

“Viễn cảnh bệnh tình đen tối ấy mà.”

Bầu không khí bỗng trở nên trầm lắng.

“Tôi đã kể chuyện tôi được mời lắp ngón tay giả chưa nhỉ?” Harry thông báo và huơ bàn tay phải. “Nhưng nói chung tôi thích giữ nguyên như thế này hơn. Bốn ngón. Bàn tay nhân vật hoạt hình.”

“Anh xử lý ngón tay cũ thế nào?”

“Định hiến cho khoa Giải phẫu, nhưng họ chẳng thèm. Vậy nên tôi sẽ đem nhồi bông rồi bày ở bàn làm việc, giống như Hagen với ngón tay út của gã người Nhật ấy. Ngón giữa giơ thẳng chắc là lời chào đúng chất Hole.”

Aune và Beate phá lên cười.

“Tình hình Oleg và Rakel thế nào rồi?” Beate hỏi.

“Tốt đến không ngờ,” Harry nói. “Họ mạnh mẽ ra phết.”

“Vậy còn Katrine Bratt?”

“Khá hơn rồi. Tuần trước tôi có ghé thăm cô ấy. Sang tháng Hai là cô ấy đi làm trở lại. Vẫn ở đơn vị cũ tại Bergen.”

“Thật ư? Cô nàng không vì phấn khởi quá mà suýt bắn chết người đấy chứ?”

“Nhầm rồi. Hóa ra trước giờ cô ấy vẫn mang theo bên mình khẩu súng không có đạn. Vì thế cô ấy mới dám siết cò gần hết cỡ như vậy. Đáng lẽ tôi phải nhận ra điều đó.”

“Là sao?”

“Khi chuyển công tác sang sở cảnh sát khác, sĩ quan cần nộp lại súng công vụ, sau đó nhận súng mới và hai hộp đạn. Trong ngăn kéo bàn của Katrine có hai hộp đạn còn nguyên chưa mở.”

Ai nấy đều lặng đi hồi lâu.

“Thật mừng là cô ấy đã khỏe lại,” Beate nói, vuốt tóc đứa con thơ.

“Phải,” Harry lơ đãng nói, và đột nhiên anh nhận ra đúng là như thế thật; cô thực sự có vẻ đang hồi phục. Khi anh đến thăm Katrine tại căn hộ của mẹ cô ở Bergen, cô vừa mới tắm xong sau cuốc chạy bộ dài hơi trên núi Sandviken. Tóc cô vẫn còn ướt, hai má đỏ hồng, mẹ cô pha trà tiếp khách và Katrine kể với anh chuyện vụ án của bố cô đã trở thành nỗi ám ảnh đối với cô như thế nào. Và cô xin lỗi vì đã kéo anh vào việc này. Nhưng anh thấy trong đôi mắt cô chẳng có vẻ gì là hối lỗi cả.

“Bác sĩ tâm thần điều trị cho tôi nói rằng tôi chỉ hơi cực đoan hơn những người khác một chút thôi.” Cô bật cười, sau đó nhún vai. “Nhưng tất cả với tôi đã kết thúc rồi. Việc đó đã cướp đi tuổi thơ của tôi. Giờ đây bố tôi đã được minh oan, tôi có thể sống tiếp cuộc đời của mình.”

“Cu li giấy tờ cho Đơn vị Phòng chống Tội phạm Tình dục ư?”

“Trước mắt cứ thế đã, rồi sẽ xét sau. Đến những chính trị gia hàng đầu còn có ngày tái xuất kia mà.”

Nói xong, cô đưa mắt về phía cửa sổ, nhìn ra vịnh. Hướng về Finnøy chăng. Khi rời đi, Harry biết rằng những tổn thương nằm lại ở nơi ấy, và sẽ mãi là như thế.

Anh cúi nhìn bàn tay mình. Aune nói phải; nếu mỗi đứa trẻ sinh ra là một phép màu hoàn hảo thì cuộc đời về cơ bản là quá trình tha hóa.

Một y tá xuất hiện ho mấy tiếng ở cửa. “Đến lúc chích vài mũi rồi đấy, Aune.”

“Ôi, làm ơn tha cho tôi đi bà chị.”

“Đã vào đây thì đừng nói chuyện tha.”

Ståle Aune thở dài đánh thượt. “Không hiểu điều gì tệ hơn? Tước đoạt cuộc sống của kẻ ham sống hay tước đoạt cái chết của kẻ muốn chết?”

Beate, y tá và Ståle cười vang, không ai nhận thấy Harry ngồi đó chột dạ giật mình.

Harry bước lên ngọn đồi dốc dẫn từ bệnh viện tới hồ Sognsvann. Nơi này không có nhiều người qua lại, chỉ có những đám tín đồ trung thành của cuộc dạo chơi ngày Chủ nhật đang tản bộ quanh hồ như thường lệ. Rakel đang đợi anh ở rào chắn.

Hai người trao nhau cái ôm và lặng lẽ sánh đôi. Tiết trời lạnh buốt, vầng dương mờ mịt lơ lửng trên bầu trời xanh nhạt. Đám lá khô lạo xạo và vỡ vụn dưới mỗi bước chân.

“Dạo này anh thành người mộng du rồi,” Harry nói.

“Vậy sao?”

“Ừ. Và chắc tình trạng này đã diễn ra một thời gian.”

“Cũng chẳng dễ gì giữ được sự tỉnh táo trong mọi lúc mà,” cô nói.

“Không, không.” Anh lắc đầu. “Ý anh là theo nghĩa đen ấy. Hình như ban đêm anh rời khỏi giường và đi loanh quanh trong nhà thì phải. Có trời mới biết anh đã làm những gì.”

“Thế anh phát hiện ra bằng cách nào?”

“Vào cái đêm sau khi anh ra viện, tự dưng anh đứng ở trong bếp nhìn xuống sàn, quan sát mấy dấu chân ướt. Rồi anh nhận ra mình đang trần như nhộng, chỉ đi đúng đôi ủng cao su dưới chân, lúc đó là nửa đêm mà anh lại cầm trong tay một cái búa.”

Rakel mỉm cười cúi mặt xuống. Cô bỏ qua một bước chân để hai người hòa chung một nhịp. “Em đã từng bị mộng du một thời gian. Ngay sau khi em có bầu.”

“Aune nói với anh rằng người trưởng thành thường mộng du trong giai đoạn bị stress.”

Họ dừng lại ở ven hồ. Ngắm nhìn một đôi thiên nga lững lờ trôi trên mặt nước xám xịt trong tĩnh lặng, an nhiên.

“Ngay từ đầu em đã biết ai là bố của Oleg,” cô nói. “Nhưng em không biết mình đang mang giọt máu của anh ta khi anh ta hay tin cô bạn gái của mình ở Oslo đã có thai.”

Harry hít căng lồng ngực bầu không khí lạnh lẽo. Một cảm giác thật buốt giá. Cái lạnh mang theo hương vị của mùa đông. Anh ngẩng đầu về phía mặt trời, nhắm mắt lại và lắng nghe.

“Đến lúc em biết chuyện thì, anh ta đã đưa ra quyết định và rời Moscow để về Oslo. Em có hai lựa chọn. Một là tìm cho đứa bé một người cha ở Moscow, người sẽ yêu thương và chăm sóc nó như con đẻ, miễn sao anh ta tin rằng nó là con của mình. Hai là để nó lớn lên mà không có bố. Thật quá ư phi lý. Anh biết em nghĩ sao về sự dối trá rồi đấy. Nếu lúc đó có người nói với em rằng một ngày kia em, chính em chứ không phải ai khác, sẽ chọn xây đắp cuộc đời dựa trên sự lừa dối ấy, thì đương nhiên là em sẽ kiên quyết phủ nhận. Khi còn trẻ ai cũng nghĩ mọi thứ thật đơn giản, chẳng biết đến những lựa chọn khó khăn mà sau này mình có thể sẽ phải đối mặt. Và nếu em chỉ biết sống cho bản thân thì quyết định đưa ra cũng sẽ rất dễ dàng. Nhưng còn quá nhiều thứ khác cần em phải cân nhắc. Không chỉ là việc liệu rằng làm thế có khiến trái tim Fjodor tan nát và gia đình anh ấy mất mặt hay không, mà hơn nữa là liệu em có hủy hoại người đàn ông đã bỏ em để về Oslo cũng như gia đình anh ta không. Rồi còn phải nghĩ cho Oleg nữa. Oleg luôn ở trên tất cả.”

“Anh hiểu,” Harry nói. “Anh hiểu cả mà.”

“Không,” cô nói. “Anh làm sao hiểu được lý do bấy lâu nay em giấu anh chuyện này. Ở bên anh, em chẳng phải nghĩ cho ai khác nữa. Hẳn anh đang cho rằng em nói những điều đó là để đánh bóng cho bản thân.”

“Không,” Harry đáp. “Anh không nghĩ em có ý đó.”

Cô ngả đầu vào vai anh.

“Anh có tin những điều người ta nói về loài thiên nga không?” cô hỏi. “Rằng chúng một lòng một dạ chung thủy cho đến khi cái chết chia lìa?”

“Anh tin chúng chung thủy với lời hứa của mình,” Harry nói.

“Lời hứa gì cơ?”

“Không gì cả, anh cho là thế.”

“Anh đang nói đến chính mình đấy à? Mà thực ra, em lại thích anh hơn khi anh hứa rồi lại nuốt lời.”

“Em có thích nghe hứa nữa không?”

Cô lắc đầu.

Khi hai người tiếp tục bước, cô khoác lấy tay anh.

“Em ước gì chúng ta có thể bắt đầu lại từ đầu,” cô nói với một tiếng thở dài. “Vờ như không có chuyện gì xảy ra.”

“Anh biết.”

“Nhưng anh cũng biết làm thế chẳng ích gì.”

Harry nhận ra âm điệu trong lời nói của cô cho thấy đó là một lời khẳng định, thế nhưng đâu đó phía sau vẫn ẩn chứa một dấu hỏi mong manh.

“Anh đang tính sẽ đi xa,” anh nói.

“Vậy sao? Anh định đi đâu?”

“Anh không biết. Đừng tìm anh. Nhất là không phải ở Bắc Phi.”

“Bắc Phi ư?”

“Đó là câu thoại của Marty Feldman trong một bộ phim. Ông ta vừa muốn trốn chạy lại vừa muốn được tìm thấy.”

“Em hiểu rồi.”

Bỗng một cái bóng lướt qua chỗ họ, in lên nền đất rừng bàng bạc màu xám vàng. Họ ngẩng lên. Đó là một con thiên nga.

“Thế cuối cùng bộ phim kết thúc ra sao?” Rakel hỏi. “Hai người có tìm lại được nhau không?”

“Dĩ nhiên là có rồi.”

“Khi nào thì anh quay về?”

“Không bao giờ,” Harry đáp. “Anh sẽ không bao giờ trở về nữa.”

Dưới tầng hầm lạnh lẽo của một tòa chung cư tại Tøyen, hai người đại diện hội đồng dân cư tòa nhà lo lắng nhìn người đàn ông mặc bộ đồ bảo hộ, đeo cặp kính dày lạ thường. Làn hơi phả ra từ miệng khi anh ta cất tiếng nói trông chẳng khác nào lớp bụi thạch cao trắng xóa.

“Vấn đề của nấm mốc chính là ở chỗ đó. Ta không thể nhận ra sự hiện diện của chúng.”

Anh ta dừng lại. Ấn ngón tay giữa lên dải tóc lưa thưa dính trên trán.

“Nhưng chúng vẫn tồn tại đấy.”